

Số: /BYT-TT-KT

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

V/v hướng dẫn thực hiện công tác
truyền thông y tế năm 2021

Kính gửi:

- Các Vụ, Cục, Tổng cục, đơn vị trực thuộc Bộ Y tế;
- Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Năm 2020, mặc dù gặp nhiều khó khăn, thách thức, nhất là ảnh hưởng nghiêm trọng của đại dịch COVID-19, nhưng được sự quan tâm đặc biệt của Đảng, Nhà nước, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và nhân dân, công tác y tế đã đạt được những thành tựu quan trọng, góp phần thực hiện thành công “mục tiêu kép” vừa phòng, chống đại dịch COVID-19, vừa phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, đạt được các chỉ tiêu của Quốc hội, của Chính phủ giao như (1) số giường bệnh trên vạn dân giao 28, đạt 28; (2) tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế giao 90,7%, đạt 90,85%; (3) đạt 6/7 chỉ tiêu cụ thể ngành, lĩnh vực được Chính phủ giao tại Nghị quyết 01/NQ-CP năm 2020.

Cùng với công tác phòng chống dịch COVID-19 đã kiểm soát tốt các dịch bệnh khác, đặc biệt là bệnh bạch hầu ở khu vực Tây nguyên, không để xảy ra "dịch chông dịch". Quản lý an toàn thực phẩm, môi trường y tế tiếp tục có kết quả tích cực. Năng lực mạng lưới y tế cơ sở được nâng lên, y tế cơ sở đã phát huy vai trò chăm sóc sức khỏe người dân, đặc biệt là người cao tuổi, người mắc bệnh mạn tính tại cộng đồng để giảm lưu lượng người đến khám bệnh tại các bệnh viện, hạn chế tối đa nguy cơ lây nhiễm. Thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ nâng cao chất lượng dịch vụ y tế; tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin trong khám, chữa bệnh, đặc biệt là tư vấn khám chữa bệnh từ xa, hồ sơ sức khỏe cá nhân kết hợp với bệnh án điện tử. Đẩy mạnh phát triển y dược cổ truyền, kết hợp y dược cổ truyền với y dược hiện đại; đổi mới đào tạo nguồn nhân lực y tế theo hướng hội nhập quốc tế; tiếp tục duy trì 14 năm liên tiếp đạt mức sinh thay thế (ước đạt 2,09 con/phụ nữ năm 2020), kiểm soát tốc độ gia tăng mất cân bằng giới tính khi sinh; tăng cường sản xuất thuốc, trang thiết bị y tế trong nước, đáp ứng cơ bản nhu cầu thuốc cho công tác dự phòng, điều trị với chất lượng và giá hợp lý, sản xuất được sinh phẩm xét nghiệm SARS-CoV-2, máy thở đáp ứng nhu cầu điều trị phòng, chống dịch COVID-19. Phân cấp mạnh trong đấu thầu, mua sắm; trao quyền tự chủ cho các đơn vị nhưng có kiểm soát về các dịch vụ theo yêu cầu, nhân lực làm việc tại các cơ sở xã hội hóa. Đấu thầu thuốc tập trung cấp quốc gia và địa phương được đẩy mạnh; ban hành hướng dẫn đấu thầu trang thiết bị y tế trong các cơ sở y tế; xây dựng và vận hành Cổng thông tin công khai giá trang thiết bị y tế. Tiếp tục thực hiện các giải pháp mở rộng bao phủ Bảo hiểm y tế (BHYT); chuẩn bị các phương án, điều kiện để thông tuyến tỉnh trong

khám chữa bệnh BHYT; đổi mới phương thức thanh toán bảo hiểm y tế. Công tác hợp tác quốc tế được chú trọng, đẩy mạnh song phương, đa phương, vận động sự hỗ trợ về tài chính, kỹ thuật và kinh nghiệm của các nước trong lĩnh vực y tế, đặc biệt trong phòng chống dịch COVID-19 hiện nay, nâng cao vị thế y học Việt Nam trên khu vực và thế giới.

Truyền thông y tế luôn được coi là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng trong việc tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, phổ biến kiến thức để người dân thay đổi các hành vi có lợi cho sức khỏe, chủ động phòng ngừa bệnh tật, nâng cao sức khỏe. Trong bối cảnh dịch COVID-19 diễn ra phức tạp trên toàn cầu, công tác truyền thông phòng, chống dịch COVID-19 luôn luôn chủ động, sử dụng nhiều hình thức, kịp thời cung cấp thông tin, góp phần quan trọng trong việc ngăn ngừa, kiểm soát dịch COVID-19 tại Việt Nam, được Chính phủ và nhân dân Việt Nam ghi nhận; đồng thời góp phần tạo được uy tín của Việt Nam đối với dư luận quốc tế.

Năm 2021 là năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ 13, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 – 2030 và nhiều kế hoạch, chiến lược quan trọng khác. Cùng với việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của ngành y tế giai đoạn tới; Bộ Y tế hướng dẫn các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Y tế, Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và y tế các ngành (sau đây gọi là các đơn vị) triển khai công tác truyền thông y tế năm 2021 với những nội dung chủ yếu sau đây:

I. MỤC TIÊU VÀ NHIỆM VỤ

A. Mục tiêu

Tăng cường các hoạt động tuyên truyền phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác y tế đến cấp uỷ đảng, chính quyền các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị xã hội và toàn thể nhân dân để tạo môi trường xã hội đồng thuận trong việc thực thi các quy định; đồng thời bảo đảm cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin về dịch bệnh, bệnh tật, các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe, đặc biệt về đại dịch COVID-19 để người dân nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi có lợi cho sức khỏe và chủ động phòng ngừa.

B. Nhiệm vụ

1. Chủ động, tích cực truyền thông vận động để tạo được sự đồng thuận, ủng hộ của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, chính quyền các cấp, các tổ chức chính trị xã hội, các Bộ, ngành liên quan trong việc xây dựng và thực hiện các cơ chế chính sách, đầu tư nguồn lực cho công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân và phòng, chống dịch COVID-19. Truyền thông về các Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương khóa XII: Nghị quyết 20-NQ/TW về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới, Nghị quyết 21-NQ/TW về công tác dân số trong tình hình mới; truyền thông về các văn kiện, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII về công tác y tế.

Phối hợp các Bộ, ban, ngành, đoàn thể, các cấp chính quyền truyền thông về công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân.

2. Triển khai đồng bộ các hoạt động truyền thông phòng, chống dịch COVID-19 theo nguyên tắc CHỦ ĐỘNG, MINH BẠCH, ĐỒNG BỘ, KỊP THỜI, CHÍNH XÁC, HIỆU QUẢ nhằm cung cấp thông tin kịp thời, chính xác về tình hình dịch, các hoạt động ứng phó của Việt Nam; kêu gọi, huy động sự chủ động, tích cực tham gia của mỗi người dân Việt Nam trong công tác phòng, chống dịch COVID-19; khuyến cáo nhanh chóng, chính xác các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 đến người dân và toàn xã hội, chú trọng Thông điệp 5K phòng, chống dịch COVID-19; tăng cường truyền thông về vắc xin COVID -19: hiệu quả, tính an toàn, khả năng sản xuất, cung ứng vắc xin COVID-19 của Việt Nam, kế hoạch triển khai tiêm vắc xin tại Việt Nam và các khuyến cáo về vắc xin COVID-19 đến người dân và toàn xã hội; truyền thông về các bài học, kinh nghiệm phòng, chống dịch COVID-19 của Việt Nam.

3. Truyền thông giáo dục sức khỏe để nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi có lợi cho sức khỏe để mỗi người dân và cộng đồng chủ động phòng, chống dịch COVID-19 và các dịch, bệnh khác, thực hiện các biện pháp nâng cao sức khỏe, tham gia bảo hiểm y tế toàn dân, ủng hộ và tham gia hoạt động khám, chữa bệnh từ xa, giảm quá tải bệnh viện, an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng dân số giảm mất cân bằng giới tính khi sinh...

4. Truyền thông 11 nhiệm vụ, hoạt động trọng tâm công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân năm 2021 và giai đoạn 2021 - 2025 trên tất cả các lĩnh vực hoạt động của ngành y tế như: xây dựng, chính sách pháp luật về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; phòng, chống dịch COVID-19, phòng chống dịch bệnh khác; ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác y tế (phòng, chống dịch COVID-19, Đề án khám, chữa bệnh từ xa, hồ sơ quản lý sức khỏe điện tử, cổng công khai y tế, mạng kết nối y tế...); nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, cải cách thủ tục hành chính, giảm quá tải bệnh viện; đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh, xây dựng bệnh viện xanh - sạch - đẹp; tính đúng giá dịch vụ y tế; nâng cao chất lượng y tế cơ sở; bảo hiểm y tế toàn dân; quản lý và phòng chống yếu tố nguy cơ các bệnh không lây nhiễm; an toàn tiêm chủng; phong trào vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân; an toàn thực phẩm; hạn chế tai biến y khoa; ứng dụng kỹ thuật cao trong khám, chữa bệnh và thành tựu công tác y tế và các lĩnh vực y tế khác.

5. Chủ động nắm bắt thông tin, phối hợp với các cơ quan truyền thông, báo chí cung cấp thông tin thường xuyên, kịp thời, minh bạch, chính xác cho các cơ quan báo chí, tập huấn chia sẻ thông tin và mời tham gia các hoạt động y tế đối với đội ngũ phóng viên theo dõi công tác y tế, nhằm tạo sự đồng thuận, ủng hộ, chia sẻ của dư luận xã hội, của hệ thống truyền thông và mỗi người dân đối với công tác phòng, chống dịch COVID-19 và các lĩnh vực công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

6. Truyền thông giáo dục y đức, y nghiệp, thúc đẩy các phong trào thi đua yêu nước, rèn luyện y đức, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong cán bộ, nhân viên y tế trong các cơ sở y tế và sinh viên các trường y, dược. Tổ chức các cuộc thi cho nhân viên y tế cơ sở, sinh viên các trường y, dược. Tổ chức các hoạt động tôn vinh nhân dịp Ngày Thầy thuốc Việt Nam 27 tháng 2 năm 2021. Biểu dương những tấm gương người tốt việc tốt, các mô hình hiệu quả và nhân rộng những gương điển hình tiên tiến trong công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, đặc biệt là những tấm gương Anh hùng lao động, Thầy thuốc nhân dân, Thầy thuốc ưu tú, các tập thể, cá nhân có thành tích nổi bật trong công tác phòng, chống dịch COVID-19.

7. Giới thiệu, quảng bá thành tựu, tiến bộ y học của ngành y tế đến nhân dân cả nước và trên thế giới, tạo niềm tin của nhân dân, của Đảng và Nhà nước đối với sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, góp phần nâng cao vị thế, vai trò của y tế Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước.

8. Quản lý thông tin y tế, phối hợp xử lý khủng hoảng truyền thông, cung cấp thông tin chính xác, kịp thời khi xảy ra các sự cố, tai biến trong công tác khám, chữa bệnh, phòng chống dịch bệnh, các lĩnh vực quản lý của ngành y tế; quản lý và phối hợp các cơ quan có trách nhiệm xử lý tin đồn, tin giả liên quan đến công tác phòng, chống dịch COVID-19 và sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

9. Trang bị các kỹ năng truyền thông y tế cho cán bộ, nhân viên y tế, chú trọng tập huấn kỹ năng phát ngôn, cung cấp thông tin, kỹ năng truyền thông giáo dục sức khỏe, truyền thông nguy cơ, marketing bệnh viện. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả trong toàn ngành y tế Quyết định số 02/QĐ-BYT ngày 02/01/2020 phê duyệt Kế hoạch tổng thể truyền thông nguy cơ sức khỏe Việt Nam giai đoạn 2020 – 2025, tầm nhìn 2030.

10. Ban hành, tổ chức thực hiện và kiểm tra giám sát Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của Bộ Y tế để thực hiện Nghị định 09/2017/NĐ-CP ngày 09/02/2017 của Chính phủ. Tiếp tục tổ chức thực hiện Đề án quy hoạch các cơ quan báo chí ngành y tế đến năm 2025, tầm nhìn 2030; trình phê duyệt ban hành Đề án hoạt động Báo Sức khỏe và Đời sống và thực hiện các thủ tục cấp Giấy phép hoạt động cho Báo Sức khỏe và Đời sống (mới) theo quy định; thực hiện quy hoạch đối với các tạp chí, bản tin y tế.

II. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tiếp tục quán triệt và cụ thể hoá các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương về công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân; tuyên truyền Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương khóa XII: Nghị quyết 20-NQ/TW về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới, Nghị quyết 21-NQ/TW về công tác dân số trong tình hình mới và Chương trình hành động của Chính phủ, của Bộ Y tế triển khai thực hiện 02 Nghị

quyết; truyền thông mạnh mẽ, đồng bộ các chủ trương, chính sách của Đảng, quy định của Nhà nước trong công tác phòng, chống dịch COVID-19. Đồng thời, lồng ghép truyền thông mục tiêu, nhiệm vụ công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân với các kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2021 - 2025 của các ngành, địa phương.

2. Tăng cường phối hợp giữa các bộ, ban, ngành, đoàn thể, giữa Trung ương và địa phương, giữa các ban, ngành, đoàn thể trên cùng một địa bàn, với vai trò chủ yếu là ngành y tế để chia sẻ thông tin, thúc đẩy truyền thông nhằm tạo được sự đồng thuận cao, sự thống nhất trong tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII, Nghị quyết 20-NQ/TW, Nghị quyết 21-NQ/TW và các mục tiêu, nhiệm vụ, hoạt động công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; công tác phòng, chống dịch COVID-19.

3. Triển khai thực hiện đầy đủ các quy định về phát ngôn, cung cấp thông tin được quy định tại Luật Tiếp cận thông tin số 104/2016/QH13 ngày 06/4/2016 của Quốc hội khóa 13; Luật An ninh mạng số 24/2018/QH14 ngày 12/6/2018 của Quốc hội khóa 14; Nghị định 09/2017/NĐ-CP ngày 09/02/2017 của Chính phủ quy định chi tiết việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước, Quyết định số 4445/QĐ-BYT ngày 05/11/2013 của Bộ Y tế về Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của Bộ Y tế, Chỉ thị số 07/CT-BYT ngày 19/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế về tăng cường công tác truyền thông, cung cấp thông tin y tế. Giám sát việc phân công người phát ngôn và triển khai thực hiện quy chế phát ngôn, cung cấp thông tin y tế tại các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế và các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

4. Xây dựng cơ chế phối hợp, chia sẻ và kênh thông tin phản hồi giữa các cơ quan quản lý y tế, cơ sở y tế với các cơ quan truyền thông đại chúng, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội nhằm cung cấp thông tin kịp thời, chính xác để định hướng thông tin và dư luận; tạo ra sự đồng thuận và quyết tâm của xã hội trong việc triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân và đặc biệt là công tác phòng, chống đại dịch COVID-19.

5. Đổi mới phương thức truyền thông y tế, sử dụng đồng bộ các loại hình truyền thông với phương châm phong phú về nội dung, đa dạng về hình thức, kết hợp giữa truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, truyền thông trên mạng xã hội với truyền thông trực tiếp tại cộng đồng, chú trọng phát triển các loại hình truyền thông mới có hiệu quả cao (trên nền tảng Internet và mạng điện thoại di động) để lan toả, chuyển tải những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; phổ biến kiến thức, thực hành chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe đến các nhóm đối tượng đích, đến từng người dân.

6. Thực hiện truyền thông nguy cơ với nguyên tắc CHỦ ĐỘNG, MINH BẠCH, ĐỒNG BỘ, KỊP THỜI, CHÍNH XÁC, HIỆU QUẢ trong truyền thông phòng, chống dịch COVID-19 để thông tin kịp thời, chính xác về diễn biến tình hình dịch bệnh và các hoạt động ứng phó của Việt Nam, khuyến cáo nhanh chóng, đầy đủ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh đến tất cả các nhóm đối tượng đích,

trên mọi loại hình truyền thông truyền thống và truyền thông hiện đại, trên mạng xã hội; tăng cường truyền thông về vắc xin COVID -19: hiệu quả, tính an toàn, khả năng sản xuất, cung ứng vắc xin COVID-19 của Việt Nam, kế hoạch triển khai tiêm vắc xin tại Việt Nam và các khuyến cáo về vắc xin COVID-19 đến người dân và toàn xã hội; truyền thông về các bài học, kinh nghiệm phòng, chống dịch COVID-19 của Việt Nam; kêu gọi, huy động sự chủ động, tích cực tham gia của mỗi người dân Việt Nam trong công tác phòng, chống dịch COVID-19.

7. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện và phân công nhân lực, bộ phận/đơn vị thực hiện chức năng truyền thông y tế tại Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương sau khi thành lập Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh, thành phố. Tổ chức tập huấn, đào tạo nâng cao năng lực, kỹ năng thực hiện truyền thông nguy cơ, truyền thông GDSK cho cán bộ truyền thông các cấp; tiếp tục đào tạo kỹ năng phát ngôn, cung cấp thông tin y tế cho đội ngũ lãnh đạo và nhân viên y tế, chú trọng cán bộ trong các cơ sở khám, chữa bệnh.

8. Huy động nguồn lực đầu tư cho công tác truyền thông y tế, chú trọng đầu tư các trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật tiên tiến, cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ truyền thông y tế tại trung ương và địa phương. Thường xuyên chỉ đạo, quản lý, giám sát và đánh giá việc tổ chức thực hiện các hoạt động truyền thông y tế tại tất cả các tuyến.

9. Tuyên truyền giáo dục truyền thống và đạo đức nghề nghiệp, các tấm gương sáng ngành y qua các thế hệ, gắn với các hoạt động chuyên môn, hoạt động thường xuyên của đơn vị, địa phương.

10. Gắn công tác thi đua, khen thưởng với việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của ngành y tế, của các đơn vị trong việc xem xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của cá nhân, tập thể. Phát động các phong trào thi đua với nội dung và hình thức thiết thực, phù hợp với từng lĩnh vực, từng địa phương, đơn vị; biểu dương và khen thưởng kịp thời những cá nhân xuất sắc, điển hình tiên tiến, các đơn vị thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ y tế.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU

A. Tại Trung ương

1. Tham mưu, cung cấp thông tin về công tác y tế đến lãnh đạo Đảng, Chính phủ, Quốc hội, các Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương thông qua phóng sự, tài liệu, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, diễn đàn, mít tinh... nhằm tạo được sự ủng hộ của các nhà lãnh đạo trong xây dựng, ban hành chính sách, đầu tư nguồn lực cho y tế. Tập trung tuyên truyền về Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII, Nghị quyết 20-NQ/TW, Nghị quyết 21-NQ/TW và các Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết.

2. Tiếp tục triển khai các chương trình phối hợp truyền thông về công tác y tế giữa Bộ Y tế với các Bộ, ban ngành, đoàn thể Trung ương nhằm nâng cao hiệu quả phối hợp liên ngành trong thực hiện công tác y tế, huy động sự tham gia của các cấp hội, đoàn thể trong công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.

3. Tăng cường phối hợp giữa Bộ Y tế với cơ quan quản lý báo chí, cơ quan báo chí truyền thông về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

3.1. Tiếp tục thực hiện cơ chế phối hợp, cung cấp thông tin y tế kịp thời, minh bạch, chính xác thông qua các hoạt động định kỳ và đột xuất như họp báo, hội nghị, diễn đàn, tọa đàm, đối thoại, các hoạt động chuyên môn thường xuyên của ngành y tế, các sự kiện, ngày kỷ niệm, tháng hành động về các lĩnh vực của ngành y tế.

3.2. Phối hợp nâng cao năng lực truyền thông về công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân cho đội ngũ phóng viên báo chí, các cơ quan báo chí thông qua các hoạt động họp báo, gặp mặt báo chí, tập huấn, hội thảo cung cấp thông tin, mời phóng viên thực tế tham gia các hoạt động y tế.

3.3. Phối hợp xây dựng chương trình truyền hình, chương trình phát thanh, chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, tọa đàm, tin bài ... về công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân trên một số cơ quan báo chí Trung ương và địa phương.

3.4. Tiếp tục phát triển kênh phản hồi thông tin giữa các cơ quan quản lý y tế, các cơ sở y tế với các cơ quan truyền thông đại chúng, mạng xã hội nhằm nắm bắt dư luận xã hội và kịp thời xử lý thông tin liên quan đến công tác y tế.

3.5. Các Vụ, Cục, Tổng cục, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ và các đơn vị trực thuộc Bộ chủ động, kịp thời cung cấp thông tin cho các cơ quan truyền thông, hoặc thông qua đầu mối là Vụ Truyền thông và Thi đua, khen thưởng- Bộ Y tế.

4. Truyền thông nguy cơ phòng, chống dịch COVID-19: tình hình dịch COVID-19 trên thế giới vẫn diễn biến phức tạp, số người mắc bệnh và tử vong tiếp tục tăng nhanh trên toàn Thế giới, trong khi chưa có đủ vắc xin phòng bệnh cho toàn bộ người dân, chưa có thuốc điều trị đặc hiệu. Tại Việt Nam, tình hình dịch COVID-19 vẫn đang tiếp tục được kiểm soát, hạn chế tối đa các trường hợp mắc mới trong cộng đồng. Mặc dù vậy, các trường hợp nhập cảnh từ nước ngoài dương tính với SARS-CoV-2 vẫn liên tục được ghi nhận và dự báo nguy cơ dịch bệnh xuất hiện vẫn luôn thường trực trong năm 2021. Công tác phòng chống dịch nói chung, trong đó có công tác truyền thông phòng chống dịch bệnh COVID-19 cần được tổ chức thường xuyên, liên tục, đổi mới và sáng tạo.

4.1. Phối hợp với các cấp, các ngành và chính quyền địa phương tiếp tục tuyên truyền mạnh mẽ, đồng bộ về công tác phòng, chống dịch COVID-19; huy động sự tham gia của các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội để chủ động tuyên truyền, phổ biến thông tin về tình hình dịch bệnh và các biện pháp phòng ngừa; tham mưu chính quyền để phân công rõ trách nhiệm cho từng cá nhân, đơn vị trong công tác truyền thông phòng, chống dịch bệnh.

4.2. Triển khai mạnh mẽ công tác truyền thông phòng, chống dịch COVID-19 trong trạng thái bình thường mới. Trước mắt, tiếp tục tập trung tuyên truyền Thông điệp 5K của Bộ Y tế (KHẨU TRANG - KHỬ KHUẨN - KHOẢNG CÁCH - KHÔNG TỤ TẬP - KHAI BÁO Y TẾ), tuyên truyền để người dân nâng cao nhận thức, tránh tâm lý lơ là, chủ quan trong việc thực hiện các biện pháp

phòng, chống dịch. Kịp thời truyền thông các Thông điệp phòng, chống dịch COVID-19 khi có sửa đổi, bổ sung.

4.3. Truyền thông mạnh mẽ các thông điệp, khuyến cáo phòng chống dịch bệnh COVID-19, hướng đến trường học an toàn, bệnh viện an toàn, công sở an toàn... Truyền thông về Bản đồ chung sống an toàn với dịch COVID-19.

4.4. Truyền thông về vắc xin COVID-19: quá trình phát triển vắc xin COVID-19 của Việt Nam, hiệu quả phòng bệnh, tính an toàn, khả năng sản xuất, cung ứng vắc xin COVID-19 của Việt Nam, kế hoạch triển khai tiêm vắc xin tại Việt Nam và các khuyến cáo về vắc xin COVID-19 đến người dân và toàn xã hội.

4.5. Cập nhật, bổ sung các thông điệp truyền thông phòng chống dịch COVID-19 kịp thời theo diễn biến dịch tại Việt Nam và trên Thế giới.

4.6. Sử dụng đa dạng tất cả các loại hình truyền thông trong Truyền thông phòng, chống dịch COVID-19: truyền thông trên các phương tiện truyền thông đại chúng, truyền thông trên mạng xã hội (Facebook, Zalo, Viber, Youtube, TikTok, Lotus, Gapo...); tin nhắn điện thoại; các loại hình truyền thông trên nền tảng Internet. Chú trọng truyền thông trên mạng xã hội thông qua các thông điệp hiệu quả cao như: Infographic, videoclip, audioclip...; truyền thông qua tin nhắn điện thoại...

4.7. Huy động sự tham gia của các phương tiện thông tin đại chúng để tiếp tục lan toả, chia sẻ các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19; thường xuyên cập nhật thông tin và cung cấp kịp thời cho các cơ quan báo chí.

4.8. Huy động sự chủ động tham gia truyền thông phòng, chống dịch COVID-19 của mỗi người dân và toàn xã hội, để mỗi người dân Việt Nam không chủ quan lơ là, nghiêm túc thực hiện các biện pháp phòng chống dịch COVID-19.

4.9. Kịp thời ghi nhận, biểu dương những cá nhân, đơn vị, địa phương thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch COVID-19.

4.10. Tổng kết hoạt động truyền thông phòng, chống dịch COVID-19, đánh giá các kết quả đạt được, các bài học kinh nghiệm, những khó khăn, hạn chế cần khắc phục và đề xuất những định hướng, đổi mới trong công tác truyền thông phòng, chống dịch COVID-19 trong thời gian tiếp theo.

4.11. Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực thực hiện công tác truyền thông nguy cơ phòng, chống dịch COVID-19 cho cán bộ, nhân viên y tế và các lực lượng tham gia phòng chống dịch.

5. Truyền thông giáo dục sức khỏe để người dân chủ động thực hiện các hành vi có lợi cho sức khỏe.

5.1. Tổ chức các sự kiện, phong trào, Lễ phát động Tháng hành động quốc gia về dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản, làm mẹ an toàn, an toàn thực phẩm; các ngày: vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân, bảo hiểm y tế, phòng, chống HIV/AIDS, phòng, chống bệnh lao, sốt rét, đái tháo đường... (*Phụ lục kèm theo*). Thực hiện đúng quy định về phòng, chống dịch COVID-19 khi tổ chức các sự kiện truyền thông.

5.2. Xây dựng các sản phẩm truyền thông giáo dục sức khỏe: infographic, các tài liệu truyền thông truyền thống, thông điệp phát thanh, truyền hình, chương trình phát thanh, truyền hình, phóng sự, bản tin, chuyên trang, chuyên mục...đề cung cấp cho các địa phương, đơn vị, sản xuất, nhân bản, phân phối đến các nhóm đối tượng đích; phát sóng trên các đài phát thanh, truyền hình, các cơ quan báo chí và các tờ báo, tạp chí của ngành y tế, chú trọng các nội dung trọng tâm trong những thời điểm quan trọng.

Các sản phẩm truyền thông giáo dục sức khỏe năm 2021 tập trung vào các nội dung: phòng, chống dịch COVID-19; nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, khám chữa bệnh Bảo hiểm y tế, liên thông tuyến tính, cải cách thủ tục hành chính, khám chữa bệnh từ xa, giảm quá tải bệnh viện; chuyển đổi số y tế; đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh, xây dựng bệnh viện xanh - sạch - đẹp; tính đúng giá dịch vụ y tế; bảo hiểm y tế toàn dân; phòng, chống dịch, bệnh, phòng chống yếu tố nguy cơ các bệnh không lây nhiễm; an toàn tiêm chủng; phong trào vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân; an toàn thực phẩm; củng cố và xây dựng y tế cơ sở; hạn chế tai biến y khoa; ứng dụng kỹ thuật cao trong khám, chữa bệnh và thành tựu công tác y tế và các lĩnh vực y tế khác.

5.3. Sử dụng đa dạng tất cả các loại hình truyền thông trong truyền thông giáo dục sức khỏe: truyền thông trên các phương tiện truyền thông đại chúng, truyền thông trên mạng xã hội (Facebook, Zalo, Viber, Youtube, TikTok, Lotus...); tin nhắn điện thoại; các loại hình truyền thông trên nền tảng Internet; thông qua các thông điệp hiệu quả cao như: Infographic, videoclip, audioclip, tin nhắn điện thoại...

6. Nâng cao năng lực cán bộ thực hiện công tác truyền thông y tế

6.1. Hoàn thiện mạng lưới, quy định trách nhiệm và phân công nhiệm vụ người phát ngôn, đơn vị và cán bộ thực hiện công tác truyền thông y tế tại các đơn vị Trung ương và các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế; thực hiện Luật Tiếp cận thông tin số 104/2016/QH13 của Quốc hội khóa 13, Nghị định 09/2017/NĐ-CP ngày 09/02/2017 của Chính phủ, Quyết định 4445/QĐ-BYT ngày 05/11/2013, Chỉ thị 07/CT-BYT ngày 19/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

6.2. Đào tạo, tập huấn, hướng dẫn tổ chức thực hiện công tác truyền thông y tế và phổ biến các quy định, kỹ năng phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí, cập nhật xu hướng và kỹ năng truyền thông hiện đại đối với người phát ngôn của đơn vị, lãnh đạo đơn vị, bộ phận và cán bộ thực hiện nhiệm vụ truyền thông, cung cấp thông tin y tế tại các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc Bộ Y tế và các Sở Y tế.

6.3. Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực truyền thông nguy cơ sức khỏe cho cán bộ truyền thông ở Trung ương, các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế, Sở Y tế, Trung tâm kiểm soát dịch bệnh tỉnh, thành phố.

6.4. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động truyền thông y tế tại các đơn vị, địa phương, nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả, tránh chồng chéo, trùng lặp, lãng phí nguồn lực đầu tư cho các hoạt động truyền thông y tế.

7. Thực hiện các mô hình, hoạt động truyền thông trọng điểm

7.1. Hướng dẫn triển khai các mô hình truyền thông y tế trong các bệnh viện Trung ương, bao gồm: phòng/bộ phận truyền thông - chăm sóc khách hàng; góc-điểm truyền thông, tư vấn khách hàng; mô hình phối hợp và cung cấp thông tin cho các cơ quan báo chí; trang thông tin điện tử (website), trang mạng xã hội của bệnh viện (Fanpage, Youtube Zalo...); mô hình truyền thông tương tác trong bệnh viện, tiếp thị bệnh viện... để cung cấp thông tin chính xác, kịp thời về chủ trương, chính sách, quy định về công tác y tế, các dịch vụ - kỹ thuật chuyên môn của bệnh viện, kỹ năng phòng, chống bệnh tật, nâng cao sức khỏe, các trường hợp cần kêu gọi sự trợ giúp từ cộng đồng...

Khuyến khích phát triển và sử dụng tổng đài tư vấn và chăm sóc khách hàng như một công cụ truyền thông, tư vấn, giáo dục sức khỏe, tiếp thị dịch vụ y tế... để đáp ứng sự hài lòng của người bệnh.

7.2. Các đơn vị đang quản lý và thực hiện các của các chương trình, đề án, dự án về y tế, như: Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số (nếu được phê duyệt giai đoạn 2021-2025), lĩnh vực khám, chữa bệnh, phòng chống dịch, bệnh, dân số, an toàn thực phẩm, phòng chống HIV/AIDS, phòng, chống tác hại của thuốc lá...: tiếp tục thực hiện và nhân rộng các mô hình, hoạt động truyền thông do đơn vị thực hiện (nếu có).

8. Chú trọng truyền thông trên mạng xã hội

8.1. Tăng cường truyền thông trên nền tảng mạng xã hội (Facebook, Youtube, Instagram, Wikipedia, Zalo, Lotus, Tik Tok... Tăng cường kết nối các trang mạng xã hội của Bộ Y tế trên Facebook, Youtube, Zalo, Lotus, Tik Tok..., như: Fanpage Sức khỏe Việt Nam, kênh Youtube Bộ Y tế, trang Zalo Bộ Y tế, trang Lotus Bộ Y tế, trang Tik Tok Bộ Y tế với các trang của các đơn vị trực thuộc Bộ, các bệnh viện, đơn vị, địa phương.

8.2. Triển khai các hoạt động lắng nghe mạng xã hội (social listening) để theo dõi, cảnh báo và xử lý sớm thông tin liên quan đến hoạt động công tác y tế, phát hiện sớm và ngăn ngừa khủng hoảng truyền thông.

9. Truyền thông kết quả, thành tựu hoạt động công tác y tế, giáo dục truyền thống lịch sử ngành y tế

9.1. Tổ chức các hoạt động truyền thông nhân dịp ngày Thầy thuốc Việt Nam 27 tháng 2 năm 2021 và tôn vinh Thầy thuốc nhân dân lần thứ 13 năm 2021.

9.2. Xây dựng các phóng sự, chương trình truyền hình, phát thanh, tin bài truyền thông những kết quả, thành tựu nổi bật trong lĩnh vực y tế; các hoạt động, mô hình, tập thể, cá nhân điển hình trong chăm sóc sức khỏe nhân dân.

9.3. Phát động và hướng dẫn tổ chức các phong trào thi đua yêu nước học tập tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Tôn vinh, nhân rộng các điển hình ngành y tế; tổ chức giám sát, đánh giá hoạt động thi đua trong toàn ngành y tế.

9.4. Thực hiện các hoạt động giáo dục y đức, y nghiệp cho cán bộ y tế nhằm nâng cao tính chuyên nghiệp trong thực hành y khoa.

9.5. Khen thưởng kịp thời cho các cá nhân, tập thể có thành tích đột xuất, xuất sắc trong việc triển khai các nhiệm vụ nhằm động viên, cổ vũ và khích lệ tinh thần, trách nhiệm của từng cá nhân, đơn vị.

9.5 Tổ chức các hoạt động triển lãm để quảng bá các sản phẩm dược, mỹ phẩm cũng như các thiết bị y tế được sản xuất trong nước đến các nhà phân phối, các đơn vị sử dụng để phục vụ công tác khám, chữa bệnh...

10. Tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực truyền thông y tế

10.1. Phối hợp với Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) tiếp tục triển khai các hoạt động của Quyết định 02/QĐ-BYT ngày 02/01/2020 của Bộ Y tế phê duyệt Kế hoạch tổng thể truyền thông nguy cơ sức khỏe Việt Nam giai đoạn 2020 – 2025. Phối hợp đào tạo nâng cao năng lực Truyền thông nguy cơ sức khỏe. Phối hợp triển khai các hoạt động truyền thông nguy cơ phòng, chống dịch COVID-19 và các lĩnh vực y tế khác.

10.2. Hợp tác với các tổ chức quốc tế WHO, CDC, UNFPA, UNICEF, WB... tiếp nhận hỗ trợ kỹ thuật, huy động các nguồn lực cho công tác truyền thông y tế.

10.3. Truyền thông về hợp tác y tế quốc tế, thành tựu công tác y tế Việt Nam đến bạn bè quốc tế thông qua các hội nghị, diễn đàn quốc tế, trang tiếng Anh trên Cổng thông tin điện tử Bộ Y tế và các tạp chí chuyên ngành bằng tiếng nước ngoài.

B. Tại địa phương

Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác truyền thông, cung cấp thông tin y tế trên địa bàn.

1. Tham mưu Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức truyền thông thực hiện Luật, Nghị quyết, chỉ thị, chương trình, kế hoạch, đề án và các văn bản chỉ đạo, điều hành của Trung ương về công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân đến người dân; lồng ghép truyền thông các mục tiêu chăm sóc sức khỏe với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội năm 2021 và giai đoạn 2021 - 2025 của địa phương.

Tham mưu xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch/chương trình hành động của địa phương thực hiện Nghị quyết 20-NQ/TW, Nghị quyết 21-NQ/TW và Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện 02 Nghị quyết.

2. Truyền thông vận động, chủ động cung cấp thông tin về vai trò, trách nhiệm của chính quyền địa phương trong thực thi chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân ở địa phương.

3. Phối hợp các cơ quan báo chí địa phương truyền thông về công tác y tế

3.1. Truyền thông về các chủ trương, luật pháp, chính sách của Đảng và Nhà nước, chú trọng Nghị quyết 20-NQ/TW, Nghị quyết 21-NQ/TW và Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết; phổ biến các văn bản chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để người dân hiểu, ủng hộ, chia sẻ và tham gia các chương trình, dự án, hoạt động chăm sóc sức khỏe tại địa phương.

3.2. Chủ động cung cấp thông tin y tế kịp thời, chính xác thông qua các hoạt động định kỳ và đột xuất như họp báo, gặp mặt báo chí, hội nghị, diễn đàn, tọa đàm, tập huấn phóng viên báo chí, mời phóng viên tham gia các hoạt động chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn...

3.3. Hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa ngành y tế với các cơ quan báo chí địa phương; phối hợp thực hiện các chương trình truyền hình, chương trình phát thanh, chuyên trang, chuyên mục, tin bài... truyền thông về công tác y tế trên các cơ quan báo chí địa phương.

3.4. Định kỳ hàng tháng và khi có sự kiện, chủ động cung cấp thông tin về công tác y tế của địa phương về Bộ Y tế, thông qua Vụ Truyền thông và Thi đua, khen thưởng để chuyển tải kịp thời đến các cơ quan báo chí.

4. Tập trung tuyên truyền phòng, chống dịch COVID-19

4.1. Tham mưu Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh phân công rõ trách nhiệm cho các ban, ngành, đoàn thể, huy động sự tham gia của các tổ chức chính trị xã hội tại địa phương và người dân trong công tác tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh; chủ động tuyên truyền mạnh mẽ công tác phòng, chống dịch COVID-19: phổ biến thông tin về tình hình dịch COVID-19 trên thế giới, tại Việt Nam, tại địa phương, các hoạt động phòng, chống dịch, khuyến cáo các biện pháp phòng ngừa; xây dựng và thực hiện các chế tài xử phạt hành chính với các trường hợp cố tình vi phạm việc thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch theo quy định tại Nghị định 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế.

4.2. Tổ chức truyền thông phòng, chống dịch COVID-19 đảm bảo kịp thời, minh bạch, chính xác.

- Trước mắt, tập trung tuyên truyền Thông điệp 5K của Bộ Y tế (KHẨU TRANG - KHỬ KHUẨN - KHOẢNG CÁCH - KHÔNG TỤ TẬP - KHAI BÁO Y TẾ) để người dân nâng cao nhận thức, tránh tâm lý lơ là, chủ quan trong việc thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch.

- Truyền thông kịp thời các Thông điệp phòng, chống dịch COVID-19 khi có sửa đổi, bổ sung theo khuyến cáo của Ban chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch COVID-19 và Bộ Y tế.

- Truyền thông các thông điệp, khuyến cáo phòng chống dịch bệnh COVID-19, hướng đến trường học an toàn, bệnh viện an toàn, công sở an toàn... Truyền thông về Bản đồ chung sống an toàn với dịch COVID-19.

- Chính sửa, bổ sung phù hợp điều kiện địa phương các thông điệp truyền thông phòng chống dịch COVID-19 của Ban chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch COVID-19 và Bộ Y tế.

4.3. Truyền thông về vắc xin COVID-19 theo hướng dẫn của Bộ Y tế, chú trọng về hiệu quả phòng bệnh và tính an toàn của vắc xin; kế hoạch triển khai tiêm vắc xin tại Việt Nam khi điều kiện cho phép; các khuyến cáo về vắc xin đến người dân và các thông tin liên quan khác.

4.4. Ứng dụng đa dạng các loại hình truyền thông phù hợp điều kiện địa phương để thực hiện truyền thông phòng, chống dịch COVID-19: truyền thông trên các phương tiện truyền thông đại chúng, truyền thông trên mạng xã hội (Facebook, Zalo, Viber, Youtube, TikTok, Lotus, Gapo...); tin nhắn điện thoại; các loại hình truyền thông trên nền tảng Internet. Chú trọng truyền thông trên mạng xã hội thông qua các thông điệp hiệu quả cao như: Infographic, videoclip, audioclip...; truyền thông qua tin nhắn điện thoại...

4.5. Huy động sự tham gia của các phương tiện thông tin đại chúng địa phương để thực hiện truyền thông phòng, chống dịch COVID-19; thường xuyên cập nhật thông tin và cung cấp kịp thời cho các cơ quan báo chí địa phương.

4.6. Tham gia các khóa đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực truyền thông nguy cơ phòng, chống dịch COVID-19 do Trung ương tổ chức.

4.7. Tổng kết hoạt động truyền thông phòng, chống dịch COVID-19 tại địa phương, đánh giá các kết quả đạt được, các bài học kinh nghiệm, những khó khăn, hạn chế cần khắc phục và đề xuất những định hướng, đổi mới trong công tác truyền thông phòng, chống dịch COVID-19 trong thời gian tiếp theo. Kịp thời ghi nhận, biểu dương những cá nhân, đơn vị thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch COVID-19.

5. Xây dựng kế hoạch, hướng dẫn đơn vị y tế, các cơ quan, ban, ngành, đơn vị từ tỉnh/thành phố đến cơ sở triển khai các hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe trọng điểm, thường xuyên để người dân chủ động thực hiện các hành vi có lợi cho sức khỏe.

5.1. Truyền thông trọng điểm nhân các sự kiện, phong trào, Lễ phát động Tháng hành động quốc gia về dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản, làm mẹ an toàn, an toàn thực phẩm; các ngày: vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân, bảo hiểm y tế, phòng, chống HIV/AIDS, phòng, chống bệnh lao, sốt rét, đái tháo đường... (*Phụ lục kèm theo*); bằng nhiều hình thức: mít tinh, hội thảo, tọa đàm, sinh hoạt chuyên đề, cổ động, diễu hành, băng rôn, khẩu hiệu truyền thông... Thực hiện đúng quy định về phòng, chống dịch COVID-19 khi tổ chức các sự kiện truyền thông.

5.2. Tổ chức các hoạt động truyền thông, phổ biến kiến thức để người dân chủ động và phối hợp với ngành y tế thực hiện các hành vi có lợi cho sức khỏe như: phòng, chống dịch COVID-19; phòng, chống bệnh, dịch truyền nhiễm; phòng chống yếu tố nguy cơ bệnh không lây nhiễm; an toàn tiêm chủng; phòng, chống HIV/AIDS; chăm sóc sức khỏe sinh sản, dân số-KHHGD; an toàn thực phẩm; thực hiện phong trào vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe; lợi ích của việc tham gia bảo hiểm y tế; hạn chế tai biến y khoa...

5.3. Xây dựng và cung cấp đến các nhóm đối tượng đích các sản phẩm truyền thông giáo dục sức khỏe: infographic, các tài liệu truyền thông truyền thống, thông điệp phát thanh, truyền hình, chương trình phát thanh, truyền hình, phóng sự, bản tin, chuyên trang, chuyên mục... theo hướng dẫn của Trung ương và phù hợp đặc điểm cụ thể của địa phương để cung cấp cho người dân và thực hiện các hoạt động

truyền thông. Biên tập tài liệu truyền thông bằng tiếng dân tộc thiểu số để truyền thông cho người dân tộc ở vùng núi, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn.

Các sản phẩm truyền thông giáo dục sức khỏe năm 2021 tập trung vào các nội dung: phòng, chống dịch COVID-19; nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, cải cách thủ tục hành chính, khám chữa bệnh từ xa, giảm quá tải bệnh viện; hồ sơ quản lý sức khỏe điện tử; đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh, xây dựng bệnh viện xanh - sạch - đẹp; tính đúng giá dịch vụ y tế; bảo hiểm y tế toàn dân; phòng, chống dịch, bệnh, phòng chống yếu tố nguy cơ các bệnh không lây nhiễm; an toàn tiêm chủng; phong trào vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân; an toàn thực phẩm; củng cố và xây dựng y tế cơ sở; hạn chế tai biến y khoa; ứng dụng kỹ thuật cao trong khám, chữa bệnh và thành tựu công tác y tế và các lĩnh vực y tế khác.

5.4. Đổi mới nội dung và hình thức hoạt động truyền thông y tế phù hợp với tình hình thực tế của địa phương: tổ chức hội thảo, hội nghị, diễn đàn, tọa đàm, trao đổi, sinh hoạt câu lạc bộ, tư vấn trực tiếp tại gia đình và cộng đồng thông qua cán bộ y tế thôn bản, cộng tác viên, cán bộ của các ngành, đoàn thể.

Sử dụng đa dạng các loại hình truyền thông trong truyền thông giáo dục sức khỏe: truyền thông đại chúng, truyền thông trên mạng xã hội (Facebook, Zalo, Viber, Youtube, TikTok, Lotus...); tin nhắn điện thoại; các loại hình truyền thông trên nền tảng Internet; thông qua các thông điệp hiệu quả cao như: Infographic, videoclip, audioclip, tin nhắn điện thoại...

5.5. Xây dựng các chương trình, phóng sự, tin bài, chuyên trang, chuyên mục truyền thông chăm sóc sức khỏe trên các đài phát thanh, truyền hình, các báo địa phương... Biên tập các bản tin y tế, kiến thức phòng chống dịch COVID-19, phòng, chống dịch, bệnh, dân số, an toàn thực phẩm, phòng chống HIV/AIDS, phòng, chống tác hại của thuốc lá...

5.6. Thực hiện các hoạt động truyền thông của các chương trình, đề án, dự án về y tế của Trung ương đang triển khai trên địa bàn thuộc các lĩnh vực: Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số (nếu được phê duyệt giai đoạn tiếp theo) khám, chữa bệnh, phòng chống dịch, bệnh, dân số, an toàn thực phẩm, phòng chống HIV/AIDS, phòng, chống tác hại của thuốc lá...

5.7. Thực hiện truyền thông, tư vấn về chính sách, pháp luật công tác y tế, truyền thông GDSK và cung cấp thông tin về dịch vụ khám, chữa bệnh cho người bệnh, người dân và cộng đồng thông qua góc - điểm truyền thông trong các bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến huyện, trang thông tin điện tử website, trang mạng xã hội. Khuyến khích các bệnh viện phát triển và sử dụng tổng đài tư vấn và chăm sóc khách hàng như một công cụ truyền thông, tư vấn, giáo dục sức khỏe, tiếp thị dịch vụ y tế... để đáp ứng sự hài lòng của người bệnh.

6. Hoàn thiện bộ máy và nâng cao năng lực truyền thông y tế tại địa phương.

6.1. Kiện toàn chức năng và đơn vị hoặc bộ phận thực hiện công tác truyền thông y tế tại địa phương, đảm bảo thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về truyền thông y tế tại địa phương theo quy định tại Thông tư

51/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 11/12/2015 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế.

Đối với các địa phương đã sáp nhập Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe tỉnh vào Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh, chú trọng phân công nhiệm vụ truyền thông cho các đơn vị trực thuộc, đảm bảo thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ truyền thông về công tác y tế trên địa bàn.

6.2. Rà soát, hoàn thiện phân công Người phát ngôn, đơn vị/bộ phận, cán bộ chịu trách nhiệm thực hiện công tác truyền thông, cung cấp thông tin tại Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc. Tổ chức thực hiện công tác truyền thông, cung cấp thông tin theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin số 104/2016/QH13 của Quốc hội khóa 13, Nghị định 09/2017/NĐ-CP ngày 09/02/2017 của Chính phủ, quy định của địa phương về phát ngôn, cung cấp thông tin; các quy định của Bộ Y tế (tại Quyết định 4445/QĐ-BYT ngày 05/11/2013, Chỉ thị 07/CT-BYT ngày 19/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế).

6.3. Phân công cán bộ tham gia đầy đủ các tập huấn của Trung ương về truyền thông y tế; truyền thông nguy cơ sức khỏe theo hướng dẫn cụ thể của Bộ Y tế (Vụ Truyền thông và Thi đua, khen thưởng); và các chương trình tập huấn truyền thông của các chương trình, dự án của Trung ương.

6.4. Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác truyền thông y tế tại địa phương:

- Tập huấn truyền thông, cung cấp thông tin cho người phát ngôn và lãnh đạo đơn vị, cán bộ truyền thông các cấp, lưu ý cán bộ truyền thông trong các cơ sở khám chữa bệnh.

- Tập huấn đào tạo xu hướng truyền thông hiện đại, kỹ năng truyền thông giáo dục sức khỏe cho cán bộ trực tiếp thực hiện công tác truyền thông tại Sở Y tế, các đơn vị trực thuộc.

6.5. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động truyền thông y tế tại các đơn vị trực thuộc, hỗ trợ thực hiện hoạt động truyền thông tuyến cơ sở.

7. Triển khai truyền thông trên mạng xã hội

7.1. Căn cứ điều kiện thực tế của địa phương và hướng dẫn của Trung ương để thực hiện truyền thông trên nền tảng mạng xã hội (Facebook, Youtube, Instagram, Wikipedia, Zalo, Lotus, Tik Tok...; các loại hình truyền thông tương tác trong bệnh viện (kết hợp chia sẻ nội dung website và fanpage), đẩy mạnh marketing bệnh viện; khuyến khích phát triển và sử dụng tổng đài tư vấn và chăm sóc khách hàng như một công cụ truyền thông, tư vấn, giáo dục sức khỏe, marketing dịch vụ y tế... để đáp ứng sự hài lòng của người bệnh.

7.2. Tăng cường kết nối các trang mạng xã hội của địa phương với các trang mạng xã hội của Bộ Y tế trên Facebook, Youtube, Zalo, Lotus, Tik Tok..., như: Fanpage Sức khỏe Việt Nam, kênh Youtube Bộ Y tế, trang Zalo Bộ Y tế, trang Lotus Bộ Y tế, trang Tik Tok Bộ Y tế...

7.3. Thí điểm thực hiện các hoạt động lắng nghe mạng xã hội (social listening) để theo dõi và xử lý sớm thông tin liên quan đến hoạt động công tác y tế, phát hiện sớm và ngăn ngừa khủng hoảng truyền thông liên quan đến công tác y tế của địa phương..

8. Thông tin, truyền thông về thành tựu công tác y tế và các tấm gương thầy thuốc, cơ sở y tế điển hình trong công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân; giáo dục truyền thống lịch sử ngành y tế

8.1. Tổ chức các hoạt động truyền thông nhân dịp ngày Thầy thuốc Việt Nam 27 tháng 2 năm 2021 và tôn vinh Thầy thuốc nhân dân, Thầy thuốc ưu tú lần thứ 14 năm 2021 theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

8.2. Tổ chức thông tin, truyền thông trên hệ thống phát thanh truyền hình của tỉnh, huyện và xã về kết quả thành tựu công tác y tế trên địa bàn về tất cả các lĩnh vực công tác y tế; các tập thể, cá nhân điển hình trong bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân tại địa phương.

8.3. Tổ chức phát động phong trào thi đua yêu nước; rèn luyện đạo đức nghề nghiệp, chuyên môn, nghiệp vụ; giáo dục y đức, y nghiệp; triển khai thực hiện đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh; đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong toàn ngành y tế để hoàn thành các nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân năm 2021.

8.4. Khen thưởng kịp thời để động viên, khuyến khích các cá nhân, tập thể có nhiều thành tích trong việc thực hiện các nhiệm vụ y tế.

9. Tăng cường đầu tư cho công tác truyền thông y tế tại địa phương

9.1. Xây dựng cơ chế, lồng ghép hoạt động truyền thông y tế tại địa phương với các hoạt động truyền thông thường xuyên, các chương trình, dự án, đề án chăm sóc sức khỏe nhân dân, với các chương trình phát triển kinh tế xã hội tại địa phương, cộng đồng.

9.2. Tăng cường đầu tư nguồn lực cho công tác truyền thông y tế, bảo đảm cấp đủ kinh phí hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe do Trung ương, các chương trình mục tiêu, dự án, đề án cấp về; bổ sung kinh phí địa phương, huy động các nguồn xã hội hóa hợp pháp; bảo đảm điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị cho hệ thống truyền thông y tế trên địa bàn; xây dựng và thực thi chính sách hỗ trợ cán bộ và cộng tác viên làm công tác truyền thông y tế phù hợp điều kiện địa phương.

10. Tổ chức giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm hoạt động truyền thông y tế, định kỳ báo cáo chính quyền các cấp và Bộ Y tế theo quy định. Tổ chức giao lưu, học tập, chia sẻ kinh nghiệm của các địa phương, đơn vị làm tốt công tác truyền thông y tế.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

A. Tại Trung ương

Kinh phí hoạt động truyền thông y tế năm 2021 sử dụng từ các nguồn:

- Kinh phí phân bổ cho hoạt động truyền thông, tuyên truyền năm 2021 của Bộ Y tế.

- Kinh phí truyền thông từ chương trình mục tiêu y tế - dân số giai đoạn tiếp theo (nếu có); kinh phí từ các chương trình mục tiêu phân bổ cho ngành y tế (nếu có).

- Kinh phí hoạt động thường xuyên của đơn vị.

- Kinh phí các chương trình, dự án, đề án chăm sóc sức khỏe nhân dân và các nguồn hợp pháp.

B. Tại địa phương

Kinh phí hoạt động truyền thông y tế ở địa phương năm 2021 sử dụng từ các nguồn sau:

- Nguồn kinh phí sự nghiệp y tế của địa phương.

- Kinh phí truyền thông thuộc các chương trình mục tiêu y tế - dân số giai đoạn tiếp theo được Trung ương phân bổ cho địa phương (nếu có).

- Kinh phí các dự án, đề án chăm sóc sức khỏe triển khai trên địa bàn.

- Kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Vụ, Cục, Tổng cục, các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế và Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng kế hoạch hoạt động truyền thông y tế, tổ chức thực hiện.

2. Định kỳ báo cáo kết quả về Bộ Y tế (Vụ Truyền thông và Thi đua, khen thưởng), cụ thể như sau:

- Báo cáo sơ kết công tác truyền thông y tế 6 tháng đầu năm 2021 gửi trước ngày 30/6/2021.

- Báo cáo tổng kết công tác truyền thông y tế năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022 gửi trước ngày 30/11/2021.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh vấn đề mới xin liên hệ Vụ Truyền thông và Thi đua, khen thưởng theo số điện thoại: 024.62827979; email: ttkt@moh.gov.vn để tổng hợp, báo cáo lãnh đạo Bộ Y tế xem xét chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Bộ trưởng (để báo cáo);
- Ủy ban CVĐXH Quốc hội (để b/cáo);
- Ban Tuyên Giáo Trung ương (để b/cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Các Đ/c Thứ trưởng;
- Lưu VT, TT-KT (05b).

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG

Đỗ Xuân Tuyên

KẾT QUẢ CÔNG TÁC TRUYỀN THÔNG PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19 NĂM 2020

(Kèm theo Công văn số /BYT-TT-KT ngày /01/2021 của Bộ Y tế)

I. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Về Truyền thông chỉ đạo, điều hành

- Ban Chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch COVID-19 được thành lập tại Quyết định số 170/QĐ-TTg ngày 30/1/2020 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó có Tiểu ban Truyền thông do đồng chí Nguyễn Mạnh Hùng - Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông làm Trưởng ban, các đồng chí Phó trưởng Tiểu ban gồm đồng chí Nguyễn Thanh Long (khi đó là Thứ trưởng Bộ Y tế), đồng chí Lê Mạnh Hùng, Phó trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương. Tiểu ban Truyền thông bao gồm: Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Y tế, Bộ Ngoại giao, các cơ quan báo chí trung ương: Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, Báo Nhân dân...; bảo đảm thống nhất chỉ đạo, tổ chức thực hiện các hoạt động truyền thông phòng chống dịch COVID-19 trên toàn quốc.

Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 của địa phương, bao gồm bộ phận/tiểu ban Truyền thông.

- Ban chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch COVID-19 xây dựng Kế hoạch đáp ứng khẩn cấp phòng, chống dịch COVID-19 cập nhật theo các tình huống/kịch bản diễn biến dịch, bệnh; trong đó có nội dung Truyền thông nguy cơ. Chỉ đạo, cập nhật nội dung truyền thông phòng, chống dịch COVID-19 cho các đơn vị y tế, Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Tham mưu, cung cấp thông tin thường xuyên, cập nhật về diễn biến tình hình dịch COVID-19 trên Thế giới và khu vực Đông Nam Á, tại Việt Nam, khuyến cáo các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 đến Lãnh đạo Đảng, Chính phủ, Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng chống dịch COVID-19, Ban Chỉ đạo các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, để kịp thời ban hành các quyết định chỉ đạo, điều hành.

2. Về Truyền thông cung cấp thông tin

- Bộ Y tế chỉ đạo thống nhất cung cấp thông tin về dịch COVID-19 (diễn biến tình hình dịch bệnh trên Thế giới và Việt Nam, hoạt động của Ban Chỉ đạo, các hoạt động phòng, chống dịch, công tác điều trị, các khuyến cáo người dân, hệ thống hóa các văn bản chỉ đạo điều hành) trên trang tin chính thức về dịch COVID-19: <https://ncov.moh.gov.vn/> (Cổng thông tin điện tử Bộ Y tế <https://moh.gov.vn/>); được người dân truy cập đông đảo và phản hồi tích cực, đánh giá cao như một thay đổi đột phá trong truyền thông phòng, chống dịch COVID-19.

- Xuất bản Bản tin Ban Chỉ đạo vào lúc 6h và 18h hàng ngày, cung cấp thông tin về hoạt động của Ban Chỉ đạo, tình hình dịch bệnh tại Việt Nam (ca nhiễm mới COVID-19, công bố ca khỏi bệnh, các ca âm tính lần 1 và lần 2 với SARS-CoV-2; tình hình điều trị các ca bệnh nặng...) thông qua các biểu đồ được thiết kế sinh động, các hoạt động phòng, chống dịch. Bản tin được cung cấp đến tất cả các cơ quan báo chí để thống nhất thông tin dịch COVID-19 và chuyển tải kịp thời, chính xác đến đông đảo người dân và cộng đồng. Thường xuyên cung

cấp thông tin phòng, chống dịch COVID-19 trên nhóm Facebook "Phóng viên Y tế - Bộ Y tế".

- Giao Báo Sức khỏe và Đời sống, báo Gia đình và Xã hội xây dựng chuyên mục Phòng, chống dịch COVID-19, cập nhật liên tục thông tin.

- Tổ chức họp báo, gặp mặt báo chí cung cấp thông tin, đưa phóng viên đi thực tế thu thập thông tin, viết bài về công tác phòng, chống dịch COVID-19 tại tất cả các điểm nóng dịch bệnh trên toàn quốc.

- Đặc biệt, khi dịch COVID-19 bùng phát tại Đà Nẵng, Bộ Y tế thành lập đội Truyền thông trong Tổ công tác đặc biệt của Bộ Y tế tại Đà Nẵng, trực tiếp hoạt động tại tâm dịch Đà Nẵng nhằm cung cấp kịp thời thông tin về diễn biến tình dịch tại Đà Nẵng, các hoạt động phòng, chống dịch, hỗ trợ, chỉ đạo của Bộ Y tế và các bộ ngành liên quan, hoạt động của Đà Nẵng. Trong thời gian hơn 20 ngày, căn cứ thông tin của Đội Truyền thông, Vụ Truyền thông và Thi đua, khen thưởng - Bộ Y tế đã xây dựng, cung cấp hơn 300 tin, bài, phóng sự liên quan đến dịch COVID-19 tại Đà Nẵng đến các cơ quan báo chí, tạo nguồn tin thống nhất, chính xác, kịp thời, minh bạch, được ghi nhận và đánh giá cao trong dư luận và cộng đồng.

- Xây dựng các ứng dụng cung cấp thông tin phòng, chống dịch COVID-19: App Sức khỏe Việt Nam cập nhật diễn biến dịch ở Việt Nam và thế giới hàng giờ; tờ khai y tế tại địa chỉ <https://tokhaiyte.vn/>; bluezone.

- Xử lý thông tin sai, tin đồn, giả mạo trên mạng xã hội: phối hợp Cục Phát thanh truyền hình và Thông tin điện tử - Bộ Thông tin và Truyền thông, đơn vị chức năng của Bộ Công an xử lý thông tin trên mạng xã hội facebook (các fanpage, cá nhân giả dạng Bộ Y tế; những cá nhân, fanpage xuyên tạc, thông tin sai sự thật về tình hình dịch COVID-19 tại Việt Nam...).

- Phối hợp Bộ Ngoại giao cung cấp thông tin đến cơ quan đại diện, lãnh sự, đại sứ quán và người Việt Nam ở nước ngoài về dịch COVID-19.

- Phối hợp Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) cung cấp link truy cập các trang tin chính thức của Bộ Y tế phòng, chống dịch COVID-19 trên Twitter, Facebook; phối hợp xác minh một số thông tin sai lệch về dịch COVID-19 tại Việt Nam. Phối hợp Google tạo đường dẫn đến trang <https://ncov.moh.gov.vn/> của Bộ Y tế khi có tìm kiếm thông tin về phòng, chống dịch COVID-19 của Việt Nam trên Google.

3. Về Truyền thông giáo dục

3.1. Xây dựng Thông điệp truyền thông

- Tạo lập Kho dữ liệu tài liệu truyền thông phòng, chống dịch COVID-19: <https://onedrive.live.com/?cid=b5ae919ff6a4b469&id=B5AE919FF6A4B469%2113005&authkey=%21AMXmnTiGiHndoTc>; cập nhật liên tục tài liệu truyền thông; cho phép các đơn vị, địa phương, các cơ quan báo chí sử dụng, nhân bản, biên tập phù hợp để truyền thông cho người dân và cộng đồng. Kho dữ liệu được 63 tỉnh, thành phố, các đơn vị, các cơ quan báo chí và đánh giá cao, sử dụng hiệu quả.

- Xây dựng tài liệu truyền thông phòng, chống dịch COVID-19 với quan điểm đa dạng về hình thức, phong phú về nội dung, phù hợp với diễn biến dịch và các nhóm đối tượng đích. Bộ Y tế (Vụ Truyền thông & TĐKT là đầu mối) phối hợp các cơ quan: Thông tấn xã Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Tập đoàn Bưu chính, viễn thông Việt Nam VNPT, Sở Thông tin

và Truyền thông Hà Nội, tạp chí Zing...; các tổ chức quốc tế: WHO, CDC, UN, UNDP, UNICEF... xây dựng tài liệu truyền thông. Đến ngày 25/11/2020, kho dữ liệu đã có gần 600 sản phẩm truyền thông, bao gồm hơn 400 Infographics (trong đó có gần 20 Infographics tiếng nước ngoài: Anh, Hàn, Pháp); 105 Video (TvSpot và các video âm nhạc, trong đó có 21 video tiếng dân tộc); 29 RadioSpot.

- Cập nhật, chuyển đổi kịp thời thông điệp, khuyến cáo phòng, chống dịch COVID-19 theo sát diễn biến dịch bệnh. Gần đây nhất, thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ “mục tiêu kép phòng chống đại dịch COVID-19: không để dịch bệnh lây lan, vừa hồi phục và phát triển kinh tế”, Bộ Y tế đã xây dựng Thông điệp 5K: KHẨU TRANG - KHỬ KHUẨN - KHOẢNG CÁCH - KHÔNG TỤ TẬP - KHAI BÁO Y TẾ khuyến cáo người dân Chung sống an toàn với Đại dịch COVID-19; được người dân hưởng ứng rất tích cực với hàng triệu lượt share thông điệp 5K, thay khung avatar Facebook, thực hiện MV **Việt Nam ơi - Vững tin...**

- Xây dựng Bộ tài liệu Hỏi – Đáp phòng, chống dịch COVID-19; ban hành Sổ tay Hướng dẫn phòng, chống dịch COVID-19 tại cộng đồng trong trạng thái bình thường mới tại 10 địa điểm chính (trường học; hộ gia đình; khu chung cư; trên các phương tiện giao thông công cộng; trụ sở làm việc; các cuộc họp; các khu công nghiệp, nhà máy, xí nghiệp; trung tâm thương mại, siêu thị; cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, phục vụ tại chỗ; chợ dân sinh, chợ đầu mối).

3.2. Truyền thông tại cộng đồng

- Thực hiện truyền thông trực tiếp tại các cộng đồng xảy ra ổ dịch hoặc cộng đồng cách ly, trên cơ sở đó hình thành mô hình Tổ cộng đồng phòng, chống dịch COVID-19 hoạt động hiệu quả tại nhiều địa phương.

- Phối hợp Cục Thông tin cơ sở - Bộ Thông tin và Truyền thông truyền thông các thông điệp phòng chống COVID-19 trên hệ thống loa đài thông tin cơ sở.

3.3. Cung cấp thông tin cho người dân

- Hoạt động đường dây nóng: Tổng đài tư vấn về dịch COVID-19 của Bộ Y tế 19009095, hiệu quả với hàng chục nghìn cuộc gọi mỗi ngày.

- Phối hợp với Cục Viễn thông - Bộ Thông tin và Truyền thông gửi tin nhắn khuyến cáo phòng, chống dịch COVID-19 trên tất cả mạng viễn thông, đến tất cả gần 160 triệu thuê bao di động ở Việt Nam 18 đợt với gần 25 tỷ tin nhắn.

3.4. Truyền thông trên mạng xã hội

Đẩy mạnh truyền thông phòng chống dịch COVID-19 trên nền tảng Internet và tất cả các mạng xã hội, lan tỏa nhanh, hướng đến nhiều nhóm đối tượng đích:

- Trang **Zalo Bộ Y tế** với 5 triệu lượt người theo dõi, đã chuyển tải hơn 15 tỷ tin nhắn đến 53 triệu người dùng Zalo trong nước và quốc tế.

- Trang Fanpage chính thức của Bộ Y tế **Sức khỏe Việt Nam** (đã được Facebook xác thực) cung cấp các thông tin chính xác, kịp thời về phòng, chống dịch COVID-19 của Việt Nam với hàng triệu lượt likes, đặc biệt là với các Thông điệp 5K; Chiến dịch Niềm tin chiến thắng, Bạn vẫn đẹp khi đeo khẩu trang...

- Phối hợp Google, Youtube và Facebook đẩy quảng cáo miễn phí các thông điệp phòng, chống COVID-19.

- Kênh chính thức **Youtube Bộ Y tế** (đã được Youtube xác thực) đạt gần 100.000 người theo dõi; đã đăng tải hàng trăm video phòng, chống dịch COVID-

19, trong đó có video ”5 điểm cần thực hiện tốt” nằm trong danh sách 10 clip trên Youtube có lượt người xem đông nhất Việt Nam (hơn 35 triệu lượt xem).

- Tiktok: Chiến dịch **Ở nhà vẫn vui** trên TikTok thu hút hơn 6,2 tỷ lượt xem; Chiến dịch Niềm tin chiến thắng, Bạn vẫn đẹp khi đeo khẩu trang.

- Tạo trang **Bộ Y tế** trên mạng xã hội Lotus; truyền thông trên Gapa, Viber...

3.5. Truyền thông thông qua giáo dục giải trí

- Bộ Y tế phối hợp với Trung tâm sản xuất phim truyền hình, Đài Truyền hình Việt Nam xây dựng bộ phim “Những ngày không quên” dài 50 tập, lồng ghép các thông điệp phòng chống COVID-19 thông qua các nhân vật truyền hình.

- Nhiều gameshow, nhiều chương trình giải trí được các cơ quan truyền thông đại chúng tổ chức thực hiện với mong muốn đưa các thông điệp phòng chống dịch bệnh COVID-19 để tuyên truyền đến các khán thính giả.

3.6. Phối hợp với các nghệ sĩ, ca sĩ thực hiện các bài hát, dự án âm nhạc nhằm đẩy mạnh tinh thần phòng chống dịch COVID-19 trong nhân dân

- Dự án: Bài hát **Ghen Cô Vy** được lan tỏa trên khắp thế giới, được chuyển tải sang các thứ tiếng Anh, và một số tiếng dân tộc ở Việt Nam; đánh dấu hiệu quả truyền thông rất cao, được quốc tế và cộng đồng ghi nhận.

- Phối hợp các nhạc sĩ sáng tác các ca khúc kêu gọi tinh thần đoàn kết, chung sức chung lòng của toàn dân phòng, chống dịch bệnh COVID-19, như: Ca khúc “**Việt nam ơi – Đánh bay COVID**”; ca khúc “**Tiến COVID về trời**”; MV “**Thank you – Những người hùng thầm lặng**”; Chiến dịch ”Niềm tin chiến thắng”, MV “**Việt Nam ơi - Vững tin**” về Thông điệp 5K.

- Tổ chức Cuộc thi ảnh “**Ấn tượng Việt Nam mùa COVID**” tôn vinh phẩm chất của con người Việt Nam, đất nước Việt Nam trong cuộc chiến với đại dịch COVID-19, khắc đậm hình ảnh người thầy thuốc, các chiến sĩ quân đội, công an trên tuyến đầu chống dịch.

- Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông phát hành bộ tem “**Chung tay phòng, chống dịch COVID-19**” vào ngày 31/3/2020 và phát hành tại 192 quốc gia và vùng lãnh thổ trên toàn thế giới.

- Phối hợp Chương trình VTV24h - Đài Truyền hình Việt Nam xây dựng **Bản tin y tế phòng, chống dịch COVID-19** phát sóng hàng ngày; **Câu chuyện cuối tuần** phát sóng Thứ 7 hàng tuần; chuỗi phóng sự ngắn **Nhật kí nơi cách ly**; chương trình “**Lá chắn COVID**”; các chương trình về tâm dịch Đà Nẵng.

3.7. Phát động các chiến dịch truyền thông

- Bộ Y tế phối hợp với các đối tác quốc tế và Việt Nam (UNICEF, UNDP, UDAIDS, Unilever, Tổ chức Cứu trợ trẻ em Save the Children...) phát động 3 chiến dịch truyền thông: “Lòng tốt dễ lây”, “Không để ai bị bỏ lại phía sau”, “Niềm tin chiến thắng”

+ Hàng trăm thông điệp, khuyến cáo phòng bệnh bằng nhiều hình thức: Infographic, TVSpot, RadioSpot, tọa đàm, phóng sự truyền hình và những cách thể hiện sinh động, đa dạng, dễ tiếp cận đến cộng đồng qua chụp ảnh, cuộc thi vẽ tranh, hoạt hình Chibi, điệu nhảy, qua âm nhạc, ngôn ngữ ký hiệu, mini game, sách ảnh...

+ Sự hưởng ứng nhiệt tình của các nhân sỹ, người nổi tiếng của giới văn nghệ sỹ kêu gọi cộng đồng xã hội hưởng ứng, tham gia thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh, thay đổi thói quen, xây dựng lối sống mới như Ca sỹ Min, ca sỹ Erik, nhạc sỹ Khắc Hưng, vũ công Quang Đăng, sinh viên dân tộc người Mông Khang A Tủa, Nghệ sỹ Châu Bùi, nghệ sỹ Hà Lê, ca sỹ Phạm Minh Thành, hoa hậu H'Hen Niê, cầu thủ Bùi Tiến Dũng và hàng chục nghệ sỹ khác.

+ Hướng đến đồng bào các dân tộc và người khiếm thính: chiến dịch “Không để ai bị bỏ lại phía sau” dành sự quan tâm đặc biệt cho đồng bào nói tiếng H'Mông, Sán Chỉ, Cao Lan, Tày, Thái, Dao và người khiếm thính với hơn 20 video lồng tiếng và phụ đề tiếng dân tộc, ngôn ngữ ký hiệu; chuyển thể vũ điệu rửa tay ra 6 ngôn ngữ dân tộc của bài hát Ghen Cô Vy. Các sản phẩm truyền thông TVSpot, video clip, RadioSpot được sản xuất bằng các tiếng Ba Na, Kơ me, Gia Rai, Ê đê, Bru – Vân Kiều, Paco và ngôn ngữ ký hiệu, có sự tham gia diễn xuất của đồng bào trong chính trang phục dân tộc mình.

- Thông điệp 5K: Chung sống an toàn với Đại dịch COVID-19 trong tình hình mới: 5K: KHẨU TRANG - KHỬ KHUẨN - KHOẢNG CÁCH - KHÔNG TỤ TẬP - KHAI BÁO Y TẾ.

Các sản phẩm truyền thông của Chiến dịch: Infographics, TVSpot, RadioSpot, Thông điệp, khung avatar trên Facebook, MV Việt Nam ơi - Vững tin... được chuyển tải trên tất cả các mạng xã hội, các cơ quan báo chí, đã được hưởng ứng rất tích cực của người dân, thông qua hàng triệu lượt share.

- Phối hợp với các đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp truyền thông phòng, chống dịch COVID-19: **Dự án Chân dung bác sỹ** (Báo Tuổi trẻ); các chương trình truyền thông cộng đồng và thiện nguyện (Grab Việt Nam, Taxi Mai Linh); Truyền hình thang máy Chicilon, Gold Sun tại các tòa nhà cao tầng.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Một số bài học kinh nghiệm

1.1. Lần đầu tiên tại Việt Nam, công tác truyền thông nguy cơ được triển khai quy mô, bài bản, huy động sự tham gia của tất cả các lực lượng: tuyên giáo, y tế, thông tin truyền thông (các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở), các tổ chức chính trị - xã hội, các cá nhân có uy tín và nổi tiếng, các tổ chức quốc tế... thực hiện truyền thông phòng, chống dịch COVID-19 đạt hiệu quả tổng thể, chính xác, rộng khắp, góp phần ngăn chặn lây lan dịch COVID-19 tại Việt Nam.

1.2. Cung cấp thông tin phòng, chống dịch COVID-19 của Việt Nam minh bạch, chính xác, kịp thời đến tất cả các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội, người dân, cộng đồng quốc tế, góp phần tạo đánh giá cao đối với hiệu quả, thành tựu công tác phòng, chống dịch COVID-19 của Việt Nam. Tạo được hiệu ứng rất tốt trên truyền thông đại chúng và mạng xã hội để lan tỏa các thông tin chính thống, tích cực về vai trò, vị thế, thành tựu, kết quả sự chung sức, đồng lòng của toàn Đảng, toàn dân và Chính phủ ngăn chặn đại dịch COVID-19.

1.3. Truyền thông chính thống, đặc biệt là các cơ quan báo chí từ trung ương đến địa phương đã thể hiện được vai trò chủ đạo, thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao, chú trọng đầu tư, bố trí nhân lực, trang thiết bị; dành trọn thời lượng và tin bài để đưa tin, phản ánh về tình hình chống dịch COVID-19 của Việt Nam.

Nhờ đó, dòng thông tin chính thống của các cơ quan báo chí đã chiếm lĩnh, giữ vai trò chủ đạo trong công tác truyền thông phòng, chống dịch COVID-19.

1.4. Triển khai đồng bộ, quyết liệt, đa dạng tất cả các hình thức truyền thông phòng, chống dịch COVID-19: truyền thông trên báo chí, truyền thông qua tin nhắn SMS, truyền thông trên tất cả các loại hình mạng xã hội, truyền thông sử dụng các ứng dụng trên nền tảng Internet, truyền thông tại cơ sở (hệ thống loa truyền thanh thông tin cơ sở), truyền thông trực tiếp tại cộng đồng (thông qua tình nguyện viên, báo cáo viên, cán bộ y tế cơ sở...).

1.5. Truyền thông phòng, chống dịch COVID-19 đã chú trọng khắc họa, làm nổi bật vai trò của các lực lượng tuyến đầu - những người anh hùng thầm lặng trong cuộc chiến chống COVID-19 (nhân viên y tế, quân đội, công an, cửa khẩu...), tạo được sự ủng hộ, tin tưởng, sẻ chia, đồng cảm sâu sắc của người dân và xã hội trong cuộc chiến chống COVID-19 và công cuộc xây dựng và phát triển đất nước.

1.6. Ghi nhận dấu ấn của truyền thông dân gian trong công cuộc phòng, chống dịch COVID-19: truyền thông chính thống đã khơi nguồn, tạo cảm hứng để nhân dân sáng tạo những sản phẩm truyền thông dân gian độc đáo (thơ, tranh vẽ, bài hát, chèo, cải lương, trống cơm, quan họ...), thúc đẩy sự chủ động tham gia của người dân trong cuộc chiến chống COVID-19.

1.7. Tài liệu truyền thông được xây dựng thống nhất thành một kho dữ liệu, đồng bộ, cập nhật, bổ sung liên tục theo diễn biến dịch COVID-19, cung cấp miễn phí đến tất cả mọi cá nhân, tổ chức có nhu cầu, cho phép sử dụng để đăng tải và thực hiện truyền thông đến đa dạng các nhóm đối tượng đích.

1.8. Truyền thông phòng, chống dịch COVID-19, đặc biệt là các thông điệp, khuyến cáo phòng, chống dịch hướng đến đa dạng các nhóm đối tượng đích: học sinh, sinh viên, người lao động, các khu dịch vụ, nhà hàng, hành khách và người điều khiển phương tiện giao thông, nhân viên y tế, nhân viên khu vực cách ly... đảm bảo tất cả người dân tại Việt Nam đều có thể tiếp cận nhanh chóng, hiệu quả.

1.9. Xử lý kịp thời các thông tin sai lệch, tin đồn không đúng về phòng, chống dịch COVID-19 của Việt Nam góp phần vào thành công của cuộc chiến chống dịch COVID-19.

2. Một số tồn tại, hạn chế, thách thức

2.1. Sự vào cuộc của một số địa phương, đơn vị trong một số thời điểm của dịch COVID-19 còn chưa quyết liệt, đầy đủ, phần nào hạn chế những thành công của công tác truyền thông nguy cơ phòng, chống dịch COVID-19.

2.2. Các địa phương, đơn vị còn rất thiếu kinh nghiệm, kỹ năng thực hiện truyền thông nguy cơ, đặc biệt là khi dịch COVID-19 lần đầu tiên xuất hiện và diễn biến hết sức phức tạp, nguy hiểm trên toàn thế giới.

2.3. Hiểu biết của con người về dịch COVID-19 còn nhiều hạn chế, liên tục được cập nhật và bổ sung nên đòi hỏi công tác truyền thông phải luôn thay đổi, cập nhật. Đây là một thách thức rất lớn trong điều kiện truyền thông nguy cơ của ngành y tế còn rất thiếu thốn về mọi nguồn lực.

2.4. Truyền thông về phòng, chống dịch COVID-19 cho cộng đồng người nước ngoài sinh sống, làm việc tại Việt Nam còn hạn chế do hạn chế nguồn lực.

ĐỊNH HƯỚNG NỘI DUNG TRUYỀN THÔNG CÔNG TÁC Y TẾ NĂM 2021

(Kèm theo Công văn số /BYT-TT-KT ngày /01/2021 của Bộ Y tế)

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển hệ thống y tế công bằng, chất lượng, hiệu quả, bền vững và hội nhập quốc tế, hướng tới bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân, góp phần nâng cao sức khỏe cả về thể chất và tinh thần, tầm vóc, tuổi thọ, chất lượng cuộc sống của người Việt Nam.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

- Phân đầu đạt chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu năm 2021 được Quốc hội và Chính phủ giao: “*Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế khoảng 91%*”.

- Phân đầu đạt/vượt các chỉ tiêu cụ thể của ngành y tế năm 2021 (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

3. Nhiệm vụ trọng tâm

3.1. Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước

3.1.1. Tập trung chỉ đạo, góp phần tổ chức thành công Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bầu cử Quốc hội hóa XV và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026

- Thực hiện tốt các nhiệm vụ Bộ Y tế được giao trong công tác tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, công tác tổ chức bầu cử Quốc hội hóa XV và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp.

- Tập trung xây dựng và triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các chương trình hành động, kế hoạch công tác và các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết Đại hội XIII và các nghị quyết của Đảng, Quốc hội.

3.1.2. Xây dựng chính sách, pháp luật và hoàn thiện thể chế

- Tiếp tục khẩn trương triển khai các nhiệm vụ về xây dựng luật, pháp lệnh theo Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 20-NQ/TW và 21-NQ/TW.

- Hoàn thành các Dự án luật trong Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2021 của Quốc hội. Hoàn thành các Đề án, văn bản trình Chính phủ, Thủ tướng trong Chương trình công tác của Chính phủ năm 2021; các Thông tư trong Kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2021 của Bộ Y tế.

- Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, xác định các vướng mắc, bất cập để kịp thời sửa đổi, bổ sung. Nghiên cứu, xây dựng khuôn khổ pháp lý, cơ chế, chính sách, kịp thời giải quyết hiệu quả các vấn đề phát sinh trong thực tiễn nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, nhất là y tế cơ sở; tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong thực hiện cơ chế tự chủ, bảo đảm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động các đơn vị sự nghiệp y tế công lập.

- Nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ngành y tế và tổ chức thực thi pháp luật nghiêm minh. Tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành có liên quan đến công tác y tế.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ và cải cách dịch vụ công để tăng sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính thuộc Bộ.

3.1.3. Cải cách hành chính và tổ chức bộ máy

- Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống tổ chức y tế theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên địa bàn, đồng thời bảo đảm chỉ đạo thông suốt về chuyên môn. Chuyển một số bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế về địa phương quản lý. Tiếp tục sắp xếp các đơn vị làm nhiệm vụ y tế dự phòng cấp tỉnh và Trung ương, hình thành hệ thống trung

tâm kiểm soát dịch bệnh đồng bộ ở tất cả các cấp và kết nối với mạng lưới kiểm soát bệnh tật thế giới. Sắp xếp lại các đơn vị làm nhiệm vụ kiểm nghiệm, kiểm định để hình thành hệ thống cơ quan kiểm soát dược phẩm và thực phẩm, thiết bị y tế phù hợp, hội nhập quốc tế.

- Hoàn thành lập Quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo nhiệm vụ lập quy hoạch được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Phân đầu hoàn thành mục tiêu tinh giản biên chế 10% giai đoạn 2015 - 2021 theo Nghị quyết số 39-NQ/TW; cơ cấu lại, tinh giản biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả gắn với cải cách tiền lương.

- Tiếp tục xây dựng đội ngũ công chức, viên chức ngành y tế chuyên nghiệp, vững vàng về chính trị, tinh thông nghiệp vụ, có đủ năng lực, trí tuệ, phẩm chất, đạo đức đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ chuyên môn được giao.

- Hoàn thiện Đề án vị trí việc làm của viên chức chuyên ngành y tế làm cơ sở cho việc xây dựng bảng lương theo vị trí việc làm, chức danh, chức vụ lãnh đạo và phụ cấp theo nghề đối với công chức viên chức ngành y tế và Đề án cải cách chính sách tiền lương của Ban chỉ đạo cải cách chính sách tiền lương Nhà nước.

3.1.4. Công tác thanh tra, kiểm tra

- Xây dựng và thực hiện tốt Kế hoạch Thanh tra năm 2021, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch hoặc đột xuất; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Tiếp tục xây dựng, củng cố nâng cao chất lượng công tác hệ thống thanh tra y tế, cộng tác viên thanh tra y tế.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện nghiêm trách nhiệm tiếp công dân của người đứng đầu. Tiếp nhận, giải quyết kịp thời và công khai kết quả giải quyết phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp.

- Tăng cường hoạt động của Ban chỉ đạo 389 Bộ Y tế về chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả lĩnh vực y tế.

3.1.5. Quản lý hành nghề y dược tư nhân

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động của các cơ sở hành nghề KCB tư nhân; Các địa phương phải chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức các đoàn thanh tra liên ngành theo kế hoạch hoặc đột xuất để kiểm tra.

- Phối hợp chặt chẽ với Bộ Thông tin - truyền thông kịp thời phát hiện và kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp quảng cáo khám bệnh, chữa bệnh vượt quá phạm vi hoạt động chuyên môn cho phép.

- Thực hiện việc cấp chứng chỉ hành nghề, giấy phép hoạt động cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân theo đúng quy định.

3.2. Cung ứng dịch vụ y tế

3.2.1. Nâng cao sức khỏe, chăm sóc sức khỏe ban đầu

- Tập trung triển khai Chương trình Sức khỏe Việt Nam. Tăng cường công tác truyền thông giáo dục sức khỏe để nâng cao nhận thức, thay đổi các hành vi bất lợi đối với sức khỏe: chế độ dinh dưỡng hợp lý, bảo đảm an toàn thực phẩm, không hút thuốc lá, hạn chế rượu, bia, tăng cường vận động thể lực, y tế học đường, phòng chống bệnh nghề nghiệp...

- Đẩy mạnh việc thực hiện Đề án Xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới. Chỉ đạo trung tâm y tế huyện quản lý, điều phối nguồn lực, đảm bảo y tế cấp xã là cánh tay nối dài của trung tâm y tế huyện. Xác định phạm vi cung ứng dịch vụ của mạng lưới y tế cơ sở có xem xét đến tính đặc thù, phù hợp của các vùng miền khác nhau, ban hành và thực hiện gói dịch vụ y tế cung cấp tại y tế cơ sở có giá/định mức của từng dịch vụ. Tập trung theo dõi, quản lý sức khỏe người dân, mở rộng số

lượng các trạm y tế xã quản lý điều trị một số bệnh không lây nhiễm như tăng huyết áp, đái tháo đường, một số bệnh ung thư.

3.2.2. Y tế dự phòng

- Xây dựng Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2040; Đề án Truyền thông về phòng, chống tác hại của rượu, bia; Bộ tiêu chí chất lượng Trung tâm kiểm soát bệnh tật tuyến tỉnh giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh không lây nhiễm giai đoạn 2021-2025.

- Bảo đảm an ninh y tế, phòng chống dịch chủ động, dự báo, phát hiện sớm, không chế kịp thời dịch bệnh, đặc biệt là dịch bệnh COVID-19, giảm tỷ lệ mắc và tử vong do các bệnh truyền nhiễm. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức phòng, chống dịch, tuyệt đối không lơ là, chủ quan, mất cảnh giác trước dịch bệnh.

- Tập trung kiểm soát các yếu tố nguy cơ, hạn chế sự gia tăng tỷ lệ người tiền bệnh, mắc bệnh, tàn tật và tử vong sớm tại cộng đồng do bệnh không lây nhiễm; củng cố, nâng cao năng lực hệ thống y tế dự phòng và tăng cường năng lực giám sát bệnh không lây nhiễm.

- Thực hiện tốt chương trình tiêm chủng mở rộng, thường xuyên rà soát đối tượng và tổ chức tiêm vét các loại vắc xin trong tiêm chủng mở rộng, đặc biệt tại các xã, phường vùng sâu, vùng xa, vùng đi lại khó khăn, vùng có dân tộc thiểu số sinh sống, các trung tâm bảo trợ xã hội, các cơ sở chăm sóc tập trung tự nguyện bảo đảm tỷ lệ tiêm các loại vắc xin trong tiêm chủng mở rộng đạt ít nhất 95% quy mô xã, phường trên phạm vi toàn quốc.

- Triển khai hiệu quả các hoạt động về an toàn sinh học và xét nghiệm, nâng cao năng lực hệ thống xét nghiệm bệnh truyền nhiễm tại các cơ sở thuộc lĩnh vực Y tế dự phòng. Xây dựng kế hoạch phát triển hệ thống phòng xét nghiệm tham chiếu quốc gia. Thực hiện tốt công tác cấp mới và cấp lại giấy chứng nhận phòng xét nghiệm an toàn sinh học cấp III cho các đơn vị, công tác tự công bố đơn vị đủ điều kiện phòng an toàn sinh học.

3.2.3. Quản lý môi trường y tế

- Xây dựng, sửa đổi các văn bản hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường năm 2020 theo chức năng nhiệm vụ được phân công; Xây dựng, ban hành Quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế về Bộ tiêu chí cơ sở y tế xanh-sạch-đẹp, Bộ tiêu chí đánh giá nguy cơ dịch bệnh Bạch hầu.

- Xây dựng tài liệu và tập huấn nâng cao năng lực ứng phó sự cố môi trường do chất thải y tế (thực hiện Quyết định 4290/QĐ-BYT ngày 13/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường do chất thải y tế, giai đoạn 2021 - 2025).

- Triển khai thí điểm mô hình xử lý chất thải y tế cho các cơ sở y tế đặc thù (trạm y tế tuyến xã, cơ sở y tế huyện đảo);

- Xây dựng và cập nhật các hướng dẫn phòng chống dịch COVID-19 tại cộng đồng, nơi làm việc, trường học và cách ly y tế.

- Triển khai sâu, rộng Phong trào vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân, các nội dung về vệ sinh thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về nông thôn mới.

- Nâng cao năng lực kiểm tra, giám sát chất lượng nước ăn uống, sinh hoạt cho cán bộ y tế các cấp, năng lực đánh giá tác động sức khỏe, ứng phó với biến đổi khí hậu cho cán bộ y tế tuyến trung ương và tuyến tỉnh. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế.

- Tuyên truyền phổ biến pháp luật và nâng cao nhận thức cho người lao động về vệ sinh lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp, nâng cao sức khỏe tại nơi làm việc. Nâng cao năng lực giám sát môi trường lao động, khám phát hiện, phòng chống bệnh nghề nghiệp, đánh giá thực trạng dinh dưỡng của người lao động, phòng chống tai nạn

thương tích. Xây dựng cơ sở dữ liệu về quan trắc môi trường lao động, bệnh nghề nghiệp, tai nạn thương tích. Xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật về an toàn, vệ sinh lao động cho các cơ sở y tế. Nghiên cứu, bổ sung danh mục bệnh nghề nghiệp được bảo hiểm. Rà soát sửa đổi bổ sung danh mục nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm cho ngành y tế.

- Tăng cường giáo dục, truyền thông về phòng, chống tai nạn, thương tích trên phạm vi toàn quốc. Củng cố, phát triển mạng lưới và năng lực sơ cứu, cấp cứu tai nạn thương tích tại cộng đồng và chăm sóc chấn thương tại các cơ sở y tế. Triển khai, nâng cao chất lượng hệ thống giám sát tử vong, giám sát diêm tai nạn, thương tích tại cộng đồng. Tăng cường triển khai các mô hình an toàn phòng chống tai nạn thương tích tại cộng đồng; phòng chống tai nạn giao thông đường bộ, phòng chống đuối nước ở trẻ em...

- Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo để nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động y tế trường học, gắn với y tế cơ sở, đẩy mạnh truyền thông, giám sát điều kiện vệ sinh trường học, phòng chống các bệnh tật học đường.

3.2.4. Phòng chống HIV/AIDS

- Xây dựng, trình cấp thẩm quyền phê duyệt các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thực hiện Luật phòng, chống HIV/AIDS sửa đổi; cập nhật, hoàn thiện các hướng dẫn chuyên môn về phòng, chống HIV/AIDS. Tổ chức triển khai tốt các nhiệm vụ và giải pháp của Chiến lược quốc gia chấm dứt dịch bệnh AIDS vào năm 2030; thực hiện mục tiêu khống chế tỷ lệ nhiễm HIV trong cộng đồng dưới 0,3%, hướng đến mục tiêu 95-95-95 vào năm 2025.

- Mở rộng các can thiệp giảm hại và dự phòng lây nhiễm HIV. Phân phát bơm kim tiêm, bao cao su cho các nhóm nguy cơ cao. Điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng Methadone cho trên 50.000 bệnh nhân; triển khai thí điểm cấp thuốc Methadone nhiều ngày tại một số tỉnh, thành phố. Mở rộng và phấn đấu có trên 30.000 khách hàng sử dụng dịch vụ PrEP. Đẩy mạnh hoạt động truyền thông thay đổi hành vi và huy động cộng đồng tham gia vào công tác phòng, chống HIV/AIDS.

- Triển khai hoạt động xét nghiệm HIV tại cơ sở y tế, tại cộng đồng, tự xét nghiệm HIV, xét nghiệm HIV cho bạn tình, bạn chích; mở rộng xét nghiệm phát hiện nhiễm mới HIV; phấn đấu phát hiện mới khoảng 8.000-10.000 người nhiễm HIV trong năm 2021. Tăng cường hoạt động giám sát tình hình dịch HIV, đặc biệt là trong các nhóm có hành vi nguy cơ cao.

- Mở rộng và đảm bảo chất lượng điều trị HIV/AIDS. Phấn đấu điều trị ARV cho trên 160.000 bệnh nhân HIV/AIDS. Mở rộng điều trị ARV sớm, phát thuốc ARV nhiều tháng. Tiếp tục chuyển đổi bệnh nhân điều trị ARV sang nguồn BHYT. Duy trì chất lượng điều trị HIV/AIDS ở mức cao, tỷ lệ bệnh nhân điều trị ARV có tải lượng virus dưới ngưỡng ức chế đạt >95%.

- Nâng cao năng lực chuyên môn và quản lý phòng, chống HIV/AIDS các tỉnh/thành phố. Hướng dẫn, đôn đốc các tỉnh xây dựng và trình cấp thẩm quyền phê duyệt kế hoạch đảm bảo tài chính chấm dứt dịch bệnh AIDS theo quy định tại Quyết định 1246/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

3.2.5. An toàn thực phẩm

- Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện thể chế quản lý ATTP.

- Tăng cường bảo đảm ATTP bếp ăn tập thể, khu công nghiệp trường học, giảm ngộ độc thực phẩm do rượu.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, phổ biến kiến thức về ATTP, các quy trình quản lý chất lượng tiên tiến, an toàn; chú trọng đến đối tượng là hộ sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ.

- Tiếp tục đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm.

- Tăng cường năng lực, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho các cán bộ quản lý, thanh tra, kiểm nghiệm về ATTP.

3.2.6. Khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng

- Hoàn thiện các quy định, quy chế chuyên môn trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh như hướng dẫn chẩn đoán và điều trị, quy trình kỹ thuật...

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp để nâng cao chất lượng dịch vụ, tăng mức độ hài lòng của người bệnh. Đẩy mạnh thực hiện đề án bệnh viện vệ tinh, tăng cường chuyển giao kỹ thuật cho tuyến dưới. Tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý, chính sách, hệ thống tổ chức nhằm tăng cường quản lý chất lượng khám bệnh, chữa bệnh; ban hành các chuẩn chất lượng, công cụ đánh giá, đo lường chất lượng dịch vụ của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Triển khai các hoạt động liên quan tới sự cố y khoa, tai biến nghề nghiệp; chỉ đạo tăng cường chất lượng chuyên môn để khắc phục sự cố y khoa. Xây dựng hệ thống báo cáo sự cố y khoa toàn quốc, ban hành hướng dẫn, khuyến cáo an toàn người bệnh quốc gia. Tăng cường các giải pháp nhằm bảo đảm an ninh, an toàn tại các cơ sở y tế.

- Thực hiện Quyết định 316/QĐ-TTg ngày 27/02/2016 của Thủ tướng chính phủ về phê duyệt Đề án tăng cường năng lực hệ thống quản lý chất lượng xét nghiệm y học giai đoạn 2016 -2025.

3.2.7. Y dược học cổ truyền

- Tiếp tục triển khai các nội dung, các đề án trong Quyết định 1893/QĐ-TTg cả Thủ tướng chính phủ về Chương trình phát triển y dược cổ truyền, kết hợp y dược cổ truyền với y dược hiện đại đến năm 2030; Quyết định số 362/QĐ-TTg, ngày 11/3/2014 về việc phê duyệt Đề án đầu tư xây dựng, nâng cấp hệ thống bệnh viện y học cổ truyền toàn quốc giai đoạn 2014 - 2025. Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án Phát triển các loại hình dịch vụ, sản phẩm y dược cổ truyền phục vụ khách du lịch và triển khai đề án khi được phê duyệt.

- Tăng cường kết hợp khám bệnh, chữa bệnh y học hiện đại với y học cổ truyền. Đáp ứng đủ dược liệu, thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu bảo đảm chất lượng theo quy định cho các cơ sở khám, chữa bệnh bằng y học cổ truyền.

- Tiếp tục chỉ đạo, phối hợp với các cơ quan chức năng và các đơn vị có liên quan kiểm tra chất lượng dược liệu trên thị trường và cơ sở sản xuất kinh doanh dược liệu và thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu. Triển khai hoạt động chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả về dược liệu tại một số tỉnh, thành phố.

- Kiểm tra, giám sát thực hiện quy chế chuyên môn của các cơ sở khám chữa bệnh y học cổ truyền.

3.2.8. Dân số và phát triển

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng dự án Luật Dân số trình Quốc hội. Tham mưu cấp thẩm quyền ban hành các hướng dẫn, văn bản chỉ đạo, điều hành để tổ chức thực hiện các chương trình, đề án đã Thủ tướng Chính phủ phê duyệt thống nhất, đồng bộ và hiệu quả. Đôn đốc các cơ quan liên quan, trình cấp có thẩm quyền ban hành các chương trình, đề án còn lại của Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới.

- Thực hiện cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có 2 con, bảo đảm quyền, trách nhiệm trong việc sinh con và nuôi dạy con tốt. Tập trung vận động sinh ít con hơn ở vùng, đối tượng có mức sinh cao; duy trì kết quả những nơi đã đạt mức sinh thay thế; sinh đủ 2 con ở những nơi có mức sinh thấp.

- Đẩy mạnh truyền thông giáo dục chuyển đổi nhận thức, tạo dư luận xã hội phê phán các hành vi lựa chọn giới tính thai nhi, nhằm giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh. Giáo dục nâng cao ý thức, nghiêm cấm lạm dụng khoa học - công nghệ để lựa chọn

giới tính thai nhi. Tập trung nỗ lực, tạo chuyển biến rõ nét ở những vùng có tỉ số giới tính khi sinh cao.

- Cung cấp đầy đủ, kịp thời các phương tiện tránh thai và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình an toàn, hiệu quả, đa dạng, thuận tiện với chất lượng ngày càng cao. Thúc đẩy tiếp thị xã hội, xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai, dịch vụ kế hoạch hóa gia đình.

- Phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới cung cấp dịch vụ dân số toàn diện. Củng cố mạng lưới dịch vụ kế hoạch hóa gia đình. Tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ tầm soát, chẩn đoán sớm bệnh tật trước sinh, sơ sinh, hỗ trợ sinh sản, tư vấn kiểm tra sức khỏe trước khi kết hôn, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi. Bảo đảm các nhóm dân số đặc thù như người khuyết tật, người bị di chứng chiến tranh, người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số, người di cư... được tiếp cận các dịch vụ có chất lượng. Phân đầu đạt 50% bà mẹ mang thai được sàng lọc trước sinh, 70% trẻ em mới sinh được sàng lọc sơ sinh, giảm 15% số người chưa thành niên, thanh niên có thai ngoài ý muốn, tăng 10% người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 1 lần/năm.

3.2.9. Chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em

- Tiếp tục xây dựng/hoàn thiện/hướng dẫn thực hiện các văn bản qui phạm pháp luật, quy trình, tài liệu hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật, đề án về chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em.

- Tăng cường công tác truyền thông vận động và truyền thông thay đổi hành vi, chú trọng vào truyền thông trực tiếp tại hộ gia đình.

- Tiếp tục triển khai các hoạt động nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ y tế làm công tác sản nhi các tuyến về chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng bà mẹ, chăm sóc sơ sinh, chăm sóc sức khỏe sinh sản phù hợp cho các đối tượng, dự phòng các bệnh lây truyền từ cha mẹ sang con; Chỉ đạo và hướng dẫn các cơ sở chăm sóc sản khoa, sơ sinh triển khai quyết liệt các giải pháp nhằm giảm thiểu tai biến sản khoa, đẩy nhanh tốc độ giảm tử vong mẹ, tử vong trẻ sơ sinh

- Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn việc chấp hành các quy định của pháp luật trong lĩnh vực hỗ trợ sinh sản; nâng cao chất lượng báo cáo thống kê lĩnh vực chăm sóc sức khỏe sinh sản.

- Tiếp tục hỗ trợ duy trì hoạt động của đội ngũ cô đỡ thôn bản người dân tộc thiểu số cho các vùng có tỷ lệ đẻ tại nhà còn cao, cung cấp gói đỡ đẻ sạch cho cô đỡ thôn bản. Triển khai khám sàng lọc bệnh nhiễm khuẩn đường sinh sản kết hợp phát hiện ung thư cổ tử cung ở phụ nữ; các hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản cho nam giới, người cao tuổi, công nhân lao động tại các khu công nghiệp, khu chế xuất.

3.2.10. Hợp tác quốc tế

- Tăng cường hợp tác và chủ động hội nhập, tranh thủ hỗ trợ kỹ thuật, đào tạo và tài chính của các nước, các tổ chức quốc tế, đặc biệt là ứng phó với đại dịch COVID-19. Tăng cường hợp tác quốc tế trong đấu tranh phòng, chống tội phạm trong lĩnh vực y dược.

- Chủ động đàm phán và thực hiện có hiệu quả các hiệp định hợp tác song phương và đa phương về y tế. Tích cực tham gia xây dựng các chính sách, giải quyết các vấn đề y tế khu vực và toàn cầu, nâng cao vai trò, vị thế quốc tế của y học Việt Nam. Tăng cường quảng bá, đưa y dược cổ truyền Việt Nam ra các nước trên thế giới.

- Hàn hoà hoá các thủ tục, quy trình với ASEAN và thế giới về y tế. Tăng cường xây dựng và áp dụng các chuẩn mực y tế trong nước theo hướng cập nhật với thế giới và khu vực.

3.2.11. Truyền thông y tế

- Chủ động, kịp thời cung cấp, tiếp nhận và xử lý thông tin phản ánh của người dân, dư luận về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân nhằm tạo được sự đồng thuận, ủng hộ và chủ động tham gia của mọi người dân, sự chủ động, vào cuộc của các cấp ủy, đảng, chính quyền, sự phối hợp giữa các ngành, Ủy ban mặt trận tổ quốc, đoàn thể các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội.

- Biểu dương nhân tố tích cực, điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch tổng thể Truyền thông nguy cơ sức khỏe Việt Nam giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn 2030 nhằm nâng cao kiến thức, thực hành của người dân trong việc chủ động bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe của bản thân và cộng đồng.

3.3. Nhân lực và khoa học công nghệ y tế

- Đẩy mạnh xây dựng các quy định nhằm tạo môi trường pháp lý triển khai đổi mới đào tạo nhân lực y tế theo hướng hội nhập quốc tế. Hoàn thành Nghị định về đào tạo đặc thù trong lĩnh vực sức khỏe, xây dựng và ban hành các thông tư hướng dẫn Nghị định. Triển khai hoạt động của Hội đồng Y khoa quốc gia. Tập trung hoàn thiện các đề xuất sửa đổi một số điểm trong Luật Khám bệnh, chữa bệnh, đặc biệt là quy định về thi và cấp chứng chỉ hành nghề để đảm bảo năng lực nhân lực y tế trước khi tham gia vào khám, chữa bệnh.

- Tiếp tục xây dựng và ban hành các chuẩn năng lực nghề nghiệp, chuẩn chương trình đào tạo cho các ngành đào tạo khối ngành sức khỏe theo Kế hoạch thực hiện Khung trình độ quốc gia Việt Nam đối với các ngành trình độ đại học khối ngành sức khỏe giai đoạn 2020-2025.

- Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, giám sát tổ chức triển khai thực hiện Nghị định 111/2017/NĐ-CP Quy định về việc tổ chức thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe. Tăng cường phối kết hợp chặt chẽ với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội trong công tác chỉ đạo, thanh tra, kiểm tra, giám sát và quản lý đào tạo khối ngành sức khỏe để bảo đảm chất lượng đào tạo nguồn nhân lực y tế. Xây dựng cơ chế phối hợp quản lý giữa Bộ Y tế với Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội đảm bảo sự thống nhất, liên tục, chất lượng trong đào tạo nhân lực y tế.

- Triển khai thực hiện Đề án đào tạo nhân lực y tế cho vùng khó khăn và Đề án đánh giá thực trạng năng lực y tế cơ sở. Thành lập và tổ chức hoạt động của 02 Trung tâm thi đánh giá năng lực hành nghề và 04 Trung tâm đào tạo và bồi dưỡng giảng viên khối ngành sức khỏe.

- Trên cơ sở Định hướng Chiến lược phát triển KH&CN Việt Nam giai đoạn 2021-2030, triển khai xây dựng trình phê duyệt và tổ chức thực hiện Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch phát triển KH&CN giai đoạn 2021-2025. Xây dựng và ký kết Chương trình phối hợp hoạt động giữa Bộ Y tế và Bộ KH&CN giai đoạn 2021-2030.

- Tiếp tục tập trung triển khai 5 chương trình KH&CN cấp bộ trọng tâm giai đoạn 2021-2025. Tập trung xây dựng các TCVN, QCVN phục vụ quản lý chất lượng sản phẩm thuốc, thiết bị y tế, thực phẩm. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án “Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn nhằm nâng cao chất lượng quản lý an toàn trong thử nghiệm lâm sàng tại Việt Nam”; triển khai thực hiện Đề án “Ứng dụng công nghệ thông tin trong số hóa, lưu trữ và khai thác cơ sở dữ liệu KH&CN cấp Bộ”.

- Triển khai Đề án phát triển công nghiệp sinh học lĩnh vực y dược đến năm 2030. Đầu tư các dự án Tăng cường trang thiết bị phục vụ nghiên cứu cho các tổ chức nghiên cứu chuyên biệt. Hoàn thành xây dựng và triển khai Đề án nghiên cứu phát triển vắc xin phòng dịch COVID-19. Tiếp tục tăng cường các hoạt động về hợp tác phát triển, cung ứng vắc xin phòng COVID-19 với các đối tác của Liên bang Nga, Vương quốc Anh, Trung Quốc, Đức, Nhật Bản, Úc... Tiếp tục theo dõi, chỉ đạo kịp thời triển khai các nghiên cứu về thuốc, vắc xin phòng bệnh COVID-19.

3.4. Thông tin y tế

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch chiến lược phát triển thống kê Việt nam giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030; các Thông tư mới ban hành của Bộ Y tế về thông tin thống kê y tế.

- Tiếp tục triển khai thực hiện: Đề án ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin y tế thông minh giai đoạn 2019-2025 phù hợp kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Y tế phiên bản 2.0

và triển khai Chương trình chuyển đổi số ngành y tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng năm 2030 theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ:

+ Xây dựng và từng bước hình thành hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh thông minh: Triển khai phần mềm quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử; Xây dựng hệ thống theo dõi, cảnh báo dịch bệnh; Phát triển các ứng dụng cung cấp tri thức phòng bệnh, khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe người dân; các thông tin về cơ sở y tế, bác sĩ, dịch vụ y tế trên môi trường web, di động kết nối với hệ tri thức Việt số hóa; Triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong các lĩnh vực phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe thông minh, dược phẩm.

+ Xây dựng hệ thống khám bệnh, chữa bệnh thông minh: Triển khai cải cách hành chính tại khoa khám bệnh, đăng ký khám chữa bệnh trực tuyến; Triển khai bệnh án điện tử, bệnh viện không sử dụng bệnh án giấy, không sử dụng tiền mặt trong thanh toán viện phí. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong lĩnh vực y dược cổ truyền.

+ Xây dựng hệ thống quản trị y tế thông minh: Triển khai, hoàn thiện các ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành điện tử; tiếp tục duy trì hoạt động của các dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. Hoàn thành hệ thống thông tin một cửa điện tử. Triển khai thống kê y tế điện tử; hình thành cơ sở dữ liệu y tế quốc gia.

+ Phát triển hạ tầng kỹ thuật ngành y tế: Phát triển trung tâm dữ liệu y tế quốc gia. Xây dựng trung tâm dữ liệu gen (ADN) người Việt Nam. Nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin cơ quan Bộ Y tế.

3.5. Dược, trang thiết bị và cơ sở hạ tầng

3.5.1. Quản lý Dược

- Bảo đảm cung ứng đủ về số lượng, an toàn về chất lượng thuốc với giá cả hợp lý phục vụ nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân.

- Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện Chỉ thị 23/CT-TTg ngày 23/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ tăng cường quản lý, kết nối các cơ sở cung ứng thuốc, Chiến lược Quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030; Đề án “Người Việt Nam ưu tiên dùng thuốc Việt Nam”.

- Tăng cường phát triển công nghiệp dược trong nước, khuyến khích hợp tác với các nhà sản xuất nước ngoài thực hiện các dự án chuyển giao công nghệ trong sản xuất thuốc, vắc xin, cơ bản đáp ứng nhu cầu tiêm chủng mở rộng trong nước, tiến tới xuất khẩu. Tiếp tục đầu tư, tăng cường củng cố và duy trì chức năng NRA sau khi được Tổ chức Y tế thế giới cấp giấy chứng nhận.

- Nâng cao năng lực hệ thống kiểm nghiệm, kiểm định thuốc, vắc xin, sinh phẩm y tế. Sắp xếp và nâng cao hiệu quả hoạt động của các Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tuyến tỉnh. Nâng cao năng lực các đơn vị nghiên cứu BE, lộ trình mở rộng danh mục hoạt chất phải đánh giá BE. Tăng cường các biện pháp phát hiện và thu hồi thuốc kém chất lượng, phòng chống thuốc giả, xử lý nghiêm khắc các trường hợp vi phạm chất lượng thuốc.

3.5.2. Trang thiết bị và Công trình y tế

- Tiên hành đánh giá hiện trạng và nhu cầu TTB y tế tại cơ sở y tế các tuyến; rà soát, cập nhật danh mục TTB y tế thiết yếu cho các cơ sở y tế. Xây dựng cơ sở dữ liệu về TTB y tế, hướng dẫn mua sắm trang thiết bị và vật tư y tế.

- Tăng cường sản xuất TTB y tế trong nước, năng lực mạng lưới kiểm chuẩn và kiểm định TTB y tế, công tác bảo quản, bảo dưỡng và sửa chữa TTB y tế.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm, hoàn thành và đưa vào sử dụng để tăng thêm số cơ sở y tế, giường bệnh, tập trung cho các chuyên khoa quá tải như tim mạch, ung bướu, chấn thương, sản nhi, hô hấp, thần kinh....

- Xây dựng và phát triển lĩnh vực “Đánh giá công nghệ y tế” để xác định những giải pháp công nghệ và trang thiết bị phù hợp cho các cơ sở y tế, đảm bảo đầu tư một cách tiết kiệm, hiệu quả, đồng thời đáp ứng tốt nhu cầu CSSK của nhân dân.

3.6. Tài chính y tế

3.6.1. Huy động, sử dụng và đổi mới cơ chế tài chính

- Huy động mọi nguồn lực xã hội để đầu tư phát triển y tế, vận động viện trợ, vốn vay ưu đãi, đầu tư theo hình thức đối tác công tư. Tiếp tục thu hút tư nhân đầu tư các bệnh viện, nhất là phân khúc dịch vụ cao cấp. Phân bổ và giao dự toán thu, chi NSNN năm 2021, kế hoạch đầu tư công năm 2021 theo đúng thời gian quy định; tổ chức điều hành dự toán ngân sách năm 2021, triển khai các giải pháp đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công.

- Đảm bảo công tác hậu cần, phân bổ và quản lý sử dụng kinh phí, hàng viện trợ cho công tác phòng chống dịch COVID-19.

- Tiếp tục rà soát, thực hiện giá dịch vụ y tế và giá vắc xin theo lộ trình tính đúng, tính đủ chi phí quản lý và khấu hao trên nguyên tắc bảo đảm công khai, minh bạch trong thu và chi trả chi phí y tế. Hoàn thành rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện định mức kinh tế - kỹ thuật xây dựng giá dịch vụ.

- Nghiên cứu, đề xuất đổi mới cơ chế tài chính cho y tế dự phòng, nâng cao sức khỏe theo hướng tăng chi cho y tế dự phòng, trạm y tế xã; xây dựng giá các dịch vụ y tế dự phòng, các gói chăm sóc sức khỏe làm cơ sở để phân bổ ngân sách, thực hiện cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ hoặc thu của các đối tượng có nhu cầu. Nhân rộng mô hình thí điểm phương thức chi trả theo định suất, trọn gói theo trường hợp bệnh một cách phù hợp.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm quy định pháp luật về đấu thầu, bảo đảm thực chất, công khai, minh bạch, đẩy mạnh đấu thầu qua mạng, đấu thầu tập trung cấp trung ương và địa phương; mở rộng danh mục đấu thầu tập trung thuốc.

- Xây dựng cơ chế, chính sách tài chính y tế để thúc đẩy xã hội hóa, hợp tác công tư trong y tế, tạo điều kiện để y tế tư nhân phát triển. Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư, nhất là đầu tư công. Rà soát, hoàn thiện thể chế, thúc đẩy sắp xếp, cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp và cổ phần hóa các đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện.

3.6.2. Bảo hiểm y tế

- Tiếp tục hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật về BHYT. Xây dựng lộ trình điều chỉnh mức đóng BHYT phù hợp với lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ y tế theo hướng tính đúng, tính đủ, nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân và điều kiện kinh tế - xã hội.

- Triển khai các giải pháp để mở rộng đối tượng tham gia BHYT, đặc biệt là người tham gia BHYT theo hộ gia đình, người làm nông, lâm, ngư và diêm nghiệp có mức sống trung bình, người lao động trong các doanh nghiệp.

- Tiếp tục thực hiện công tác tuyên truyền về nghĩa vụ và quyền lợi khi mua BHYT, phổ biến, hướng dẫn và tổ chức triển khai các văn bản quy phạm pháp luật về BHYT. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về BHYT, thực hiện nghiêm công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về BHYT. Triển khai thông tuyến tỉnh trong khám chữa bệnh bảo hiểm y tế từ 01/01/2021.

- Giải quyết vướng mắc, bất cập phát sinh trong việc thực hiện chính sách BHYT tại địa phương, đơn vị.

Phụ lục 3

CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NGÀNH Y TẾ NĂM 2021

(Kèm theo Công văn số /BYT-TT-KT ngày /01/2021 của Bộ Y tế)

STT	Chỉ số	Đơn vị tính	Ước 2020	KH 2021
1	Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe	%	38,1	60
2	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	90,85	91,0
3	Số giường bệnh trên 10.000 dân	Giường	28,0	28,5
4	Dân số trung bình	Triệu người	97,58	98,6
5	Tỷ lệ tăng dân số	%	1,14	1,0
6	Tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh	Tuổi	73,7	73,8
7	Tỷ số giới tính khi sinh	Số bé trai/100 bé gái	112,1	111,4
8	Số bác sỹ trên 10.000 dân	Người	9,0	9,2
9	Số dược sỹ ĐH trên 10.000 dân	Người	2,95	3,0
10	Số điều dưỡng trên 10.000 dân dân	Người	11,5	13,0
11	Tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 1 tuổi (trên 1.000 trẻ đẻ sống)	‰	13,9	13,8
12	Tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 5 tuổi (trên 1.000 trẻ đẻ sống)	‰	22,3	20,8
13	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (cân nặng/tuổi)	%	11,5	11,3
14	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (chiều cao/tuổi)	%	19,5	19,2
15	Tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn 2021-2030	%	Mới	50
16	Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin	%	95	>90
17	Tỷ lệ trạm y tế xã/phường/thị trấn có bác sỹ làm việc	%	92,3	93
18	Tỷ lệ hài lòng của người dân với dịch vụ y tế	%	80	>80
19	Tỷ lệ người lao động có nguy cơ được quản lý và khám phát hiện bệnh nghề nghiệp	%	20	25
20	Tỷ lệ chất thải y tế của bệnh viện được xử lý đạt quy chuẩn	%	90	91
21	Tỷ lệ hộ gia đình nông thôn được sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh	%	75	77

THỜI ĐIỂM VÀ CÁC CHỦ ĐỀ CẦN TẬP TRUNG TRUYỀN THÔNG

(Kèm theo Công văn số /BYT-TT-KT ngày /01/2021 của Bộ Y tế)

TT	CHỦ ĐỀ	THỜI ĐIỂM
1.	Tháng hành động về chất lượng an toàn thực phẩm	15/01 - 15/02
2.	Ngày Thế giới Phòng, chống Ung thư	4/02
3.	Ngày Thầy thuốc Việt Nam	27/02
4.	Tuần lễ An toàn vệ sinh lao động	15 - 21/3
5.	Ngày Quốc tế Hạnh phúc	20/3
6.	Ngày Nước sạch Thế giới	22/3
7.	Ngày Thế giới phòng, chống lao	24/3
8.	Ngày Sức khỏe Thế giới	07/4
9.	Ngày Hiến máu nhân đạo	07/4
10.	Ngày Hen toàn cầu	tuần 1 tháng 5
11.	Ngày Thế giới phòng, chống sốt rét	25/4
12.	Tuần lễ nước sạch và vệ sinh môi trường	12 - 17/5
13.	Ngày Thế giới phòng, chống thuốc lá	31/5
14.	Ngày Vi chất dinh dưỡng	01 - 02/6
15.	Ngày Môi trường Thế giới	05/6
16.	Ngày Tôn vinh người hiến máu	14/6
17.	Ngày ASEAN phòng, chống sốt xuất huyết	15/6
18.	Ngày Toàn dân phòng, chống ma túy	26/6
19.	Ngày Gia đình Việt Nam	28/6
20.	Ngày Bảo hiểm y tế Việt Nam	01/7
21.	Ngày Vệ sinh yêu nước - Nâng cao sức khỏe nhân dân	02/7
22.	Ngày Dân số Thế giới	11/7
23.	Ngày Thế giới phòng, chống viêm gan vi rút	28/7
24.	Tuần lễ Nuôi con bằng sữa mẹ	01 - 07/8
25.	Ngày vì Nạn nhân chất độc da cam	10/8
26.	Ngày Phòng ngừa tự tử	10/9
27.	Ngày Tim mạch Thế giới	27/9
28.	Ngày Thế giới phòng, chống bệnh dại	28/9
29.	Ngày Quốc tế Người cao tuổi	01/10
30.	Ngày Sức khỏe tâm thần Thế giới	10/10
31.	Ngày Thị giác Thế giới	10/10
32.	Tuần lễ Dinh dưỡng và Phát triển	16 - 23/10
33.	Ngày Lương thực Thế giới	16/10
34.	Ngày Thế giới phòng, chống đái tháo đường	14/11
35.	Ngày Thế giới phòng, chống AIDS và Tháng hành động quốc gia phòng, chống HIV/AIDS	01/12 và Tháng 12
36.	Ngày Bao phủ sức khỏe toàn dân	12/12
37.	Ngày Dân số Việt Nam (26/12) và Tháng hành động quốc gia dân số (tháng 12)	26/12 và Tháng 12
38.	Ngày Thế giới sẵn sàng chống dịch bệnh	27/12